

# DANH SÁCH CÁC QUÂN, DAN, CAN, CHANH NUOC VIỆT NAM CÔNG HOÀ ĐÃ TỰ SÁT TRONG NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG . . .

Ý NGA thiếp lập danh sách này

=====

TT

HỌ TÊN

Cấp bậc-chức vụ -đơn vị

Ngày tự sát

=====

Ý Nga tin chắc là ngoài danh sách dưới đây, còn có rất nhiều quân nhân QLVNCH đã tuẫn tiết trong ngày 30-4-1975 âm thầm mà chúng ta không hoặc chưa biết đến

1

Lê Văn Hưng

Chuẩn tướng-tư lệnh phó QĐIV

30/4/1975

2

Nguyễn Khoa Nam

Thiếu tướng tư lệnh QĐ IV

30/4/1975

3

Trần Văn Hai

Chuẩn tướng tư lệnh SĐ7BB

30/4/1975

4

Lê Nguyên Vỹ

Chuẩn tướng tư lệnh SĐ5BB

30/4/1975

5

Phạm Văn Phú

Thiếu tướng- cựu tư lệnh QĐII

30/4/1975

43

Hồ Ngọc Cẩn

Đại Tá

6

Đặng Sỹ Vinh

Thiếu tá BTL CSQG

**30/4/1975 tự sát cùng vợ và 7 con**

7

Nguyễn Văn Long

Trung tá CSQG

30/4/1975 tự sát tại công trường Lam Sơn, Saigon

8

Nguyễn Đình Chi  
Trung tá Cục ANQĐ  
30/4/1975

9

Phạm Đức Lợi  
Trung tá  
30/4/1975

10

Mã Thành Liên( Nghĩa)  
Thiếu tá tiểu đoàn trưởng 411ĐP, TK Bạc Liêu-  
khoá 10 Đà Lạt  
**30/4/1975 tự sát cùng vợ**

11

Lương Bông  
Thiếu tá phó ty ANQĐ Cần Thơ- Phong Dinh  
30/4/1975

12

Vũ Khắc Cẩn  
Đại úy Ban 3 , TK Quảng Ngãi  
30/4/1975

13

Nguyễn Văn Cảnh  
Trung úy CSQG trưởng cuộc Vân Đồn, Q.8  
30/4/1975

14

Đỗ Công Chính  
Chuẩn úy ,TĐ 12 Nhảy Dù  
30/4/1975 tại cầu Phan Thanh Giản

15

Trần Minh  
Trung sĩ I Quân Cảnh gác Bộ TTM  
30/4/1975

16

Tạ Hữu Di  
Đại úy tiểu đoàn phó 211 PB Chương Thiện  
30/4/1975

17

Vũ Đình Duy  
Trung tá trưởng đoàn 66 Dalat  
30/4/1975

18

Nguyễn Văn Hoàn  
Trung tá trưởng đoàn 67 phòng 2 BTTM  
30/4/1975

19

Hà Ngọc Lương

Trung tá TTHL Hải Quân Nha Trang

**28/4/1975 tự sát cùng vợ, 2 con và cháu ( bằng súng)**

20

.....Phát

Thiếu tá quận trưởng Thạnh Trị Ba Xuyên

1/5/1975

21

Phạm Thế Phiệt

Trung tá

30/4/1975

22

Nguyễn Văn Phúc

Thiếu tá tiểu đoàn trưởng, TK Hậu Nghĩa

29/4/1975

23

Nguyễn Phụng

Thiếu úy CS đặc biệt

30/4/1975 tại Thanh Đa, Saigon

24

Nguyễn Hữu Thông

Đại tá trung đoàn trưởng 42BB, SĐ22BB-

khóa 16 Đà Lạt

31/3/1975 tự sát tại Quy Nhơn

25

Lê Cầu

Đại tá trung đoàn trưởng 47BB, SĐ22BB

Tự sát 10/3/1975

26

Lê Anh Tuấn

HQ thiếu tá ( bào đệ của trung tướng Lê Nguyên Khang)

30/4/1975

27

Huỳnh Văn Thái

Thiếu úy Nhảy Dù- khoá 5/69 Thủ Đức

**30/4/1975 tự sát tập thể cùng 7 lính Nhảy Dù tại Ngã Chợ Lớn**

28

Nguyễn Gia Tập

Thiếu tá KQ- đặc trách khu trục tại Bộ Tư Lệnh KQ

Tự sát 30/4/75 tại BTLKQ

29

Trần Chánh Thành

Luật sư- cựu bộ trưởng bộ thông tin của TT Ngô Đình Diệm- nguyên thượng nghị sĩ đệ II Cộng Hòa

Tự sát ngày 3/5/75

30

Đặng Trần Vinh

Trung úy P2 BTTM, con của thiếu tá Đặng Sĩ Vinh

**Tự sát cùng vợ con 30/4/1975**

31

Nguyễn Xuân Trân

Khoá 5 Thủ Đức

Tự tử ngày 1/5/75

32

Nghiêm Viết Thảo

Trung úy, ANQĐ, khóa 1/70 Thủ Đức

Tự tử 30/4/1975 tại Kiến Hòa

33

Nguyễn Thanh Quan ( Quan đen )

Thiếu úy pilot PĐ 110 quan sát ( khóa 72 )

Tự sát chiều 30/4/1975

34

Phạm Đức Lợi

Trung tá P. 2 Bộ TTM, khóa 5 Thủ Đức, học giả,

nhà văn, thơ, soạn kịch...bút danh :

Phạm Việt Châu, cựu giảng viên SNQĐ, trưởng phái đoàn VNCH thực hiện HĐ Paris tại Hà Nội

Tự sát tại nhà riêng ngày 5/5/1975

35

Hồ Chí Tâm

B2, TĐ 490 ĐP ( Mãnh Sư) TK Ba Xuyên (Cà Mau )

Tự sát bằng súng M16 trưa 30/4/1975 tại Đầm Cùn, Cà Mau

36

Phạm Xuân Thanh

Th/sĩ Trường Truyền Tin Vũng Tàu

Tự sát ngày 30/4/1975 tại Vũng Tàu

37

Bùi Quang Bộ

Th/sĩ Trường Truyền Tin Vũng Tàu

**Tự sát ngày 30/4/1975 cùng gia đình 9 người**

tại Vũng Tàu

38

Nguyen Hoa Duong

Dai uy truong Quan Canh Vung Tau

Tu thu ngay 30 /4/75,tai hang rao truong QC.

39

Cố Đại úy Nguyễn ánh Tước

DaiUy - Khoa III/TD - ANQĐ

Tu tu tai nha o Hoc Mon

Cao Hoài Cải

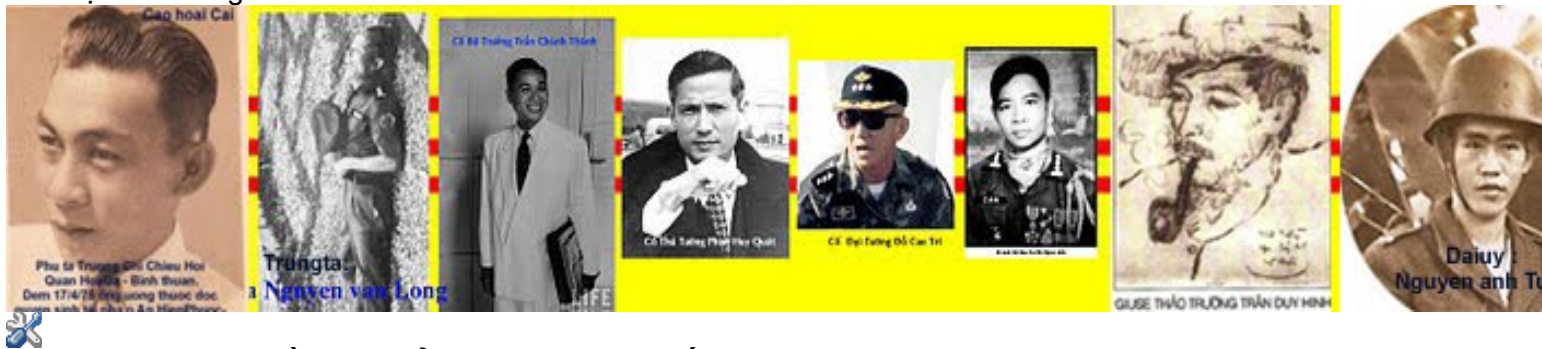
Phụ tá Trưởng Chi Chiêu Hồi- Q.Hòa Đa- Bình Thuận.

Đêm 17/4/1975- Ông uống thuốc độc quyên sinh tại nhà, Ấp Hiệp Phước- Chợ Lầu- Hòa Đa- Bình Thuận.

**-9 quân nhân Nhảy Dù, họ nằm trong toán bảo vệ Đai Phát Thanh và Đai Truyền Hình.** Khi lệnh buông súng ban ra toán quân nhân này đã xả súng bắn vào nhau, xác thân họ tan nát cho sự ra đi nhuộm màu máu anh hùng nhất, đáng kính nhất của QLVNCH.

**-7 người lính Dù mà trường toán là thiếu úy Hoàng Văn Thái** tụ họp tại một bùng binh trong Chợ Lớn, và họ chọn lựa sự buông súng trong danh dự khi tự kết liễu đời mình sau khi hát xong bài quốc ca VNCH, họ xếp thành vòng tròn, mỗi người tay trong tay một quả lựu đạn, mở chốt một lượt. Một tiếng nổ chói chói tiễn biệt họ ra đi vì danh dự.

Các bậc anh hùng đã tuần tiết & chết sau 30/4/75 ..



**Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân**



**Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn**

Tên tuổi của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn đã bắt đầu lừng lẫy từ khi ông còn là một sĩ quan cấp Úy phục vụ trong binh chủng Mũ Nâu Biệt Động Quân ở Miền Tây. Các cấp chỉ huy Biệt Động Quân trong thời điểm đầu những năm 1960 đã để ý nhiều đến tân Chuẩn Úy Hồ Ngọc Cẩn, Trung Đội Trưởng BĐQ, về những hành động quả cảm đến phi thường trong những cuộc giao tranh. Người Trung Đội Trưởng trẻ mới có 22 tuổi đời đã đứng xông lừng dẫn quân Mũ Nâu xung phong lên đánh những trận long trời trên chiến trường đồng bằng sông Cửu Long. Những chiếc lon mới nở nhanh theo cùng với những chiến thắng. Chỉ trong vòng bốn năm, Chuẩn Úy Hồ Ngọc Cẩn đã được vinh thăng lên đến cấp bậc Đại Úy và được điều về làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 thuộc Trung Đoàn 33 của Sư Đoàn 21 Bộ Binh "Tia Sét Miền Tây". Lúc đó trên lãnh thổ Vùng 4 Chiến Thuật đã nổi lên những khuôn mặt chiến binh dũng mãnh mà đã được ca tụng là những con mãnh hổ miền Tây, Đại

Ủy Hồ Ngọc Cẩn có vinh dự nằm trong số năm vị này. Những vị còn lại gồm những tên tuổi như sau:

- **Thiếu Tá Nguyễn Văn Huy, Tiểu Đoàn 44 Biệt Động Quân.**
- **Thiếu Tá Lưu Trọng Kiệt, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 42 Biệt Động Quân.**
- **Thiếu Tá Lê Văn Dân, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 44 Biệt Động Quân.**
- **Thiếu Tá Lê Văn Hưng, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 31, SD21BB.**
- **Thiếu Tá Vương Văn Trỗi, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 33, SD21BB.**

Thật ra bản danh sách này chỉ có tính cách ước lệ và tượng trưng, đâu phải một Miền Tây rộng bát ngát mà chỉ có vồn vẹn có năm người hùng. Mỗi người lính của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa xứng đáng được vinh danh là những anh hùng, vì những đóng góp máu xương quá lớn cho tổ quốc.

Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn sinh ngày 24.3.1938 tại xã Vĩnh Thạnh Vân, Rạch Giá. Thân phụ của ông là một hạ sĩ quan phục vụ trong Quân Đội Quốc Gia Việt Nam (danh xưng của quân đội trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa, dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm). Đại Tá Cẩn không may sinh ra và lớn lên trong thời buổi chiến tranh, nên khi lên bảy tuổi ông sắp sửa cấp sách đến trường, thì chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, việc học của ông bị gián đoạn. Mãi hai năm sau, tức vào năm 1947 ông mới được đi học lại, sau khi tình hình ở các thành phố trở lại yên tĩnh, quân Việt Minh rút về các chiến khu, quân Pháp chiếm đóng các thành phố. Cậu bé Cẩn học muộn đến những hai năm, khi ông học tiểu học được bốn năm thì thân sinh của cậu quyết định xin cho cậu nhập học Trường Thiếu Sinh Quân Gia Định. Có lẽ vị thân sinh của người đã nhìn thấy được những dấu hiệu, những nảy nở của tinh thần và ý hướng, mà sau này sẽ hướng người vào con đường binh nghiệp, sẽ làm nên những công nghiệp lớn có ích lợi cho đất nước

Cuộc đời đèn sách trẻ nãi của chàng thiếu niên Hồ Ngọc Cẩn, lúc này đã 17 tuổi, đã gắng bước đi lên về mặt văn hóa. Theo học quy của Trường Thiếu Sinh Quân, một học sinh ở độ tuổi 17 chưa học xong Đệ Ngũ, sẽ được gửi đi học chuyên môn. Vì vậy chàng thiếu niên Hồ Ngọc Cẩn được trường gửi lên Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức học khóa chuyên môn CC1 Vũ Khí. Trong lớp văn hóa hồi ở Trường TSQ, ông chỉ ở mức trung bình, nhưng sau ba tháng học ở Thủ Đức, chàng trai trẻ lại đậu hạng ưu. Ông được cho học thêm khóa chuyên môn vũ khí bậc nhì CC2. Sau khóa học này ông quyết định đăng vào phục vụ trong Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, với cấp bậc Binh Nhì. Theo quy chế dành cho các Thiếu Sinh Quân, thì ba tháng sau, Binh Nhì Hồ Ngọc Cẩn sẽ được thăng lên Hạ Sĩ, ba tháng kế tiếp được lên Hạ Sĩ Nhất và ba tháng sau nữa được thăng Trung Sĩ. Trong vòng chín tháng kế tiếp, với khả năng ưu hạng về môn vũ khí, Trung Sĩ Hồ Ngọc Cẩn được chọn làm huấn luyện viên vũ khí cho trường.

Cuộc đời làm huấn luyện của ông những tưởng êm đềm trôi và tài năng quân sự của người sẽ bị mai một trong một ngôi trường khiêm tốn. Nhưng định mệnh đã dành cho người anh hùng một vị trí xứng đáng trong quân đội và những cơ hội thi thố tài năng, mà sau này được mọi người truyền tụng lại như là những huyền thoại, để phục vụ và bảo vệ tổ quốc. Tình hình quân sự ngày càng nghiêm trọng cho một quốc gia non trẻ và một quân đội còn tập tễnh kinh nghiệm chiến đấu, sĩ quan chỉ huy thiếu hụt. Bộ Quốc Phòng quyết định mở các khóa Sĩ Quan Đặc Biệt bắt đầu từ năm 1962 để cung cấp thêm sĩ quan có khả năng cho chiến trường và nâng đỡ những Hạ Sĩ Quan có ước vọng thăng tiến. Một may mắn lớn cho Trung Sĩ Hồ Ngọc Cẩn, mà cũng là may mắn cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Đại Tướng Lê Văn Ty, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, một cựu Thiếu Sinh Quân, đã nâng đỡ cho các đàn em TSQ. Những Thiếu Sinh Quân không hội đủ năm năm quân vụ và có bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp vẫn được cho đi học Khóa Sĩ Quan Đặc Biệt. Hơn nữa, dường như Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Đại Tướng Lê Văn Ty có mật lệnh, các tân Chuẩn Ủy xuất thân từ Thiếu Sinh Quân đều được đưa về các binh chủng thiện chiến hay đặc biệt như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Thiết Giáp, Biệt Động Quân, Quân Báo, An Ninh Quân Đội, Lực Lượng Đặc Biệt. Tổng Thống Diệm và Đại Tướng Ty cũng không quên gửi những Thiếu Sinh Quân tốt nghiệp Tú Tài vào học các Trường Cao Đẳng Sư Phạm và Y Khoa để có nhân tài phục vụ xã hội và huấn luyện lại cho những thế hệ tuổi trẻ kế tiếp. Đặc biệt nhiều Thiếu Sinh Quân cũng được cho vào học Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt để làm nền tảng cho cái xương sống chỉ huy chuyên nghiệp trong hệ thống quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Trung Sĩ Hồ Ngọc Cẩn được cho theo học Khóa 2 Sĩ Quan Hiện Dịch tại Trường Hạ Sĩ Quan QLVNCH, Đồng Đế, Nha Trang. Các tân Chuẩn Ủy Đặc Biệt, trong đó có Chuẩn Ủy Hồ Ngọc Cẩn tung cánh đại bàng bay đi khắp bốn phương và sau này đã trở thành những sĩ quan tài giỏi nhất của quân lực, lưu danh quân sử. Chuẩn Ủy Hồ Ngọc Cẩn được chuyển về Biệt Động Quân Vùng 4 Chiến Thuật Miền Tây, sau một khóa học Rừng Núi Sinh Lầy của binh chủng Mũ Nâu. Lúc đó các đại đội BĐQ biệt lập theo lệnh của TT Diệm, đã được cải tổ và sát nhập thành các tiểu đoàn. Khu 42 Chiến Thuật gồm lãnh thổ các tỉnh Phong Dinh, Chương Thiện, Ba Xuyên, Bạc Liêu và An Xuyên, có hai tiểu đoàn BĐQ, mà lại là hai tiểu đoàn lưng lầy nhất của binh chủng. Đó là Tiểu Đoàn 42 Biệt Động Quân "Cọp Ba Đầu Rắn", và Tiểu Đoàn 44 Biệt Động Quân "Cọp Xám". Chuẩn Ủy Hồ Ngọc Cẩn nhận sự vụ lệnh trình diện Tiểu Đoàn 42 BĐQ và làm Trung Đội Trưởng. Khả năng quân sự

thiên bẩm, tài chỉ huy và sự chiến đấu hết sức gan dạ của Chuẩn Úy Cận, mà đã đem nhiều chiến thắng vang dội về cho TĐ42BĐQ, được thăng cấp đặc cách nhiều lần tại mặt trận, đã nhanh chóng xác nhận Trung Úy tân thăng

Hồ Ngọc Cận có khả năng chỉ huy tiểu đoàn. Trung Úy Cận được bổ nhiệm làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 42BĐQ, đặt dưới quyền chỉ huy của một chiến binh lừng lẫy và nhiều huyền thoại không kém gì Trung Úy Hồ Ngọc Cận. Thiếu Tá Lưu Trọng Kiệt, xuất thân từ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, với tác phong chiến đấu dũng cảm làm quân giặc kiêng sợ và thuộc cấp kính phục. Cung cách đánh giặc như vũ bão của Trung Úy Cận còn được nhân lên thập bội, khi lời yêu cầu của ông lên cấp chỉ huy xin cho các chiến binh gốc Thiếu Sinh Quân được về chiến đấu chung với ông. Lời yêu cầu này được thỏa mãn một phần, nhưng cũng đủ để cho Trung Úy Cận có thêm được sức mạnh cần thiết. Có lần ông tâm sự với một người bạn lý do này: "Một là dễ dễ sai. Tất cả bọn cựu Thiếu Sinh Quân này đều ra trường sau tôi. Chúng là đàn em, dù tôi không phải là cấp trên của chúng, mà chúng nó lộn xộn, tôi vẫn hèo vào đít chúng nó được. Nay tôi muốn chúng nó về với tôi, để tôi có thể dạy dỗ chúng nó những gì mà quân trường không dạy. Hai là truyền thống của tôi khi ra trận là chết thì chết chứ không lùi. Vì vậy cần phải có một số người giống mình, thì đánh nhau mới đã. Bọn cựu Thiếu Sinh Quân đều như tôi".

Một câu chuyện dũng cảm và cảm động khác kể về Trung Tá Hồ Ngọc Cận, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 15 Bộ Binh tại mặt trận An Lộc năm 1972. Trong khi quân của Trung Đoàn 15 thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh bị pháo địch nã hàng ngàn quả ghim đầu xuống trong những hố cá nhân bên đường Quốc Lộ 13 gần thị xã An Lộc, thì binh sĩ trung đoàn ngạc nhiên lẫn cảm kích khi thấy vị Trung Đoàn Trưởng của họ dẫn vài người lính cũng quả cảm như vị chỉ huy điềm tĩnh đi thẳng lưng dưới cơn hỏa pháo cường kích như bão lửa của Sư Đoàn 7 Bắc Việt từ công sự này sang hố chiến đấu kia thăm hỏi chiến sĩ, an ủi các chiến thương và khích lệ tinh thần binh sĩ. Chiến binh Hồ Ngọc Cận coi thường cái chết, mà dường như cái chết cũng sợ hãi và tránh xa con người kiệt xuất ấy. Định mệnh sẽ dành cho người một cái chết cao cả nhất, ít nhất cũng chưa phải là trong mùa hè đỏ lửa của năm 1972. Dường như giữa Trung Tá Cận và cố Đại Tướng Đỗ Cao Trí có rất nhiều chất hào hùng quả cảm giống như nhau. Đại Tướng Đỗ Cao Trí thường nói với các phóng viên ngoại quốc đi trong cánh quân của người, khi họ tỏ lòng khâm phục người chiến binh Nhảy Dù ấy đã đứng giờ cao khẩu súng Browning thúc giục binh sĩ tiến lên, giữa những làn đạn đan chéo như vãi trấu của địch quân: "Nếu đạn không trúng mình thì mình được tiếng anh hùng, mà nếu đạn có trúng thì mình cũng được tiếng anh hùng luôn"!

Các loại pháo địch từ 122ly đến 130ly, chưa kể đến những loại cối 81ly và các loại súng đại bác không giật 75 ly và 90 ly dội hàng chục ngàn quả lên vị trí của quân ta. Quân Trung Đoàn 15 đánh lên An Lộc dọc theo QL13 từ Tân Khai tiến rất chậm vì đạn pháo giặc. Để tránh bị thiệt hại nặng, Trung Tá Hồ Ngọc Cận đã lệnh cho binh sĩ mỗi người đào một hố nhỏ như những cái "miệng ve" để ẩn trú. Nếu pháo địch trúng cái "miệng ve" nào, thì chỉ một chiến sĩ ở chỗ đó bị tử thương mà thôi. Trong một khoảng chiến tuyến mỗi chiều bề dài 300 thước, có hàng mấy trăm cái hố nhỏ, mấy ngàn quả pháo của cộng quân dội xuống, tính trung bình mỗi mét vuông lấn vài trái. Nếu tính theo lý thuyết toán học thì mỗi chiến sĩ Trung Đoàn "ăn" từ hai trái lầy lên, và như vậy toàn bộ trung đoàn coi như chết hết. Nhưng thật kỳ diệu, chiến thuật "cò ìa miệng ve" của quân ta lại cứu sống hàng ngàn sinh mạng chiến sĩ. Dứt cơn pháo địch, chiến sĩ ta nhủ đầu lên điểm danh quân số, thì thấy rằng, nhờ ơn trời, rất ít chiến thương. Tuy nhiên khi quân Trung Đoàn 15 tiến quân trên QL13 và giao chiến với quân địch, thì con số thương vong lên rất cao. Có nhiều đại đội trên 100 người, khi tàn cuộc chiến trở về Quân Khu IV chỉ còn khoảng ba chục chiến sĩ.

Ở phía Nam Tân Khai, Sư Đoàn 21 Bộ Binh cũng bị thiệt hại nặng vì pháo, nhiều sĩ quan cao cấp bị tử thương. Trung Đoàn Trưởng của một trung đoàn là Trung Tá Nguyễn Viết Cẩn và một vị Trung Tá Trung Đoàn Phó của một trung đoàn khác hy sinh vì pháo địch quá ác liệt. Trung Tá Nguyễn Viết Cẩn chính là bào đệ của cố Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh. Ông xuất thân từ binh chủng Mũ Đỏ Nhảy Dù, con đường binh nghiệp đang có nhiều triển vọng đi lên thì ông bị liên can trong vụ thuộc cấp ngộ sát hai Quân Cảnh Mỹ tại Sài Gòn. Thiếu Tá Cẩn bị chuyển về SĐ 21 BB, ít lâu sau ông thăng Trung Tá và nắm trung đoàn. Cuối cùng thì dòng họ Nguyễn Viết đã cống hiến cho đất nước đến hai người con ưu tú. Theo lời kể lại của Đại Úy Tiên, một vị Tiểu Đoàn Phó của Trung Đoàn 15 Bộ Binh lên An Lộc tham chiến, thì Trung Tá Cận đã lệnh cho ông phải đứng lên điều động binh sĩ giữa lúc đạn pháo giặc dội như bão xuống các vị trí Trung Đoàn. Tất cả các vị chỉ huy cao cấp của Trung Đoàn đều phải nêu gương dũng cảm cho thuộc cấp và chiến sĩ, để cùng xông lên giải cứu An Lộc. Vì những chiến công ngoài chiến trường, tính đến năm 1970 thì Trung Tá Hồ Ngọc Cận là chiến sĩ được thưởng nhiều huy chương nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với 78 chiếc của gồm 1 Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương, 25 Anh Dũng Bội Tinh với Ngành Dương Liễu, 45 Anh Dũng Bội Tinh với các loại Ngôi Sao, 3 Chiến Thương Bội Tinh và 4 Huy Chương Hoa Kỳ.

Sau khi trở về từ An Lộc, Trung Đoàn 15 Bộ Binh còn tặng viện cho các trung đoàn bạn và Sư Đoàn 7 Bộ Binh đánh những trận long trời ở miền biên giới Việt-Miên, các tỉnh bờ Bắc sông Tiền Giang. Những tổn thất và vết thương còn chưa hồi phục từ chiến trường Miền Đông, lại vỡ toác ra từng mảnh lớn khác. Nhưng có sá gì chuyện tử sinh, làm thân chiến sĩ thì người lính của chúng ta chỉ biết tận lực hiến dâng xương máu cho nền tự do của tổ quốc và cho niềm hạnh phúc của dân tộc. Một lần nữa, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn được trao cho một chức vụ trọng yếu và hết sức khó khăn, khó có ai đảm đương nổi. Ông sẽ đi trấn nhậm tỉnh Chương Thiện, một tỉnh có địa hình phức tạp nhất vùng đồng lầy Miền Tây, với cái gai nhọn nhứt nhối mặt khu U Minh Thượng trong lãnh thổ, từ đó quân Bắc Việt và Việt Cộng phóng ra những cuộc đánh phá lớn, uy hiếp các quận xã hẻo lánh. Chọn Đại Tá Cẩn về trấn giữ tỉnh Chương Thiện, vị Tư Lệnh Quân Đoàn IV biết chắc Đại Tá Cẩn cùng với lực lượng Địa Phương Quân-Nghĩa Quân thiện chiến của ông sẽ ít nhất hóa giải được áp lực giặc, không cho chúng tiến xuống Cần Thơ. Giữ vững được Chương Thiện tức là bảo đảm an toàn cho lãnh thổ Quân Khu IV ở bờ Nam sông Hậu Giang.

Trong thời gian Đại Tá Cẩn làm tỉnh trưởng Chương Thiện, nhiều huyền thoại khác về ông đã được kể lại. Đại Tá Cẩn chẳng những là một nhà quân sự xuất chúng, mà còn là một nhà cai trị và bình định tài ba. Một ngày trước khi ông nhận bàn giao tỉnh Chương Thiện, Đại Tá Cẩn đã ăn mặc thường phục, giả dạng thường dân đi thanh tra ngấm một vòng tỉnh lỵ Vị Thanh. Ông vào các sông bãi, những nơi nhận tiền đánh số đề và những ổ điểm quan sát.

Ngày hôm sau, khi đã chính thức là vị Tỉnh Trưởng Chương Thiện, Đại Tá Cẩn cho gọi người Thiếu Tá Trưởng Ty Cảnh Sát tỉnh đến cất vấn nghiêm khắc về những tệ đoan xã hội trong tỉnh, rồi lập tức cách chức ông này. Thay vào đó là Trung Tá Đường, một vị sĩ quan mẫn cán và tài năng. Trung Tá Đường là cánh tay mặt vững chãi của Đại Tá trong lĩnh vực bình định, xã hội và truy bắt bọn Việt Cộng hoạt động dày đặc trong tỉnh. Bọn cộng phi rất căm thù Trung Tá Đường, đến nỗi sau ngày 30.4.1975, chúng bắt được Trung Tá Đường, chỉ giam giữ ông một thời gian ngắn rồi đem ông ra xử bắn tại Vị Thanh. Cùng đên ơn tổ quốc với Trung Tá Đường còn có Đại Úy Bé, Chỉ Huy Trưởng Lực Lượng Thám Báo Tỉnh. Đại Úy Bé đã làm điều đứng bọn giặc cộng, với những chiến sĩ Thám Báo nhảy sâu vào hậu cứ địch báo cáo tin tức, địch tình, cũng như tọa độ trú quân để Không Quân, Pháo Binh dội những cơn bão lửa lên đầu chúng. Trung Tá Đường và Đại Úy Bé bị giặc tàn nhẫn bắn chết tại chân cầu dẫn vào thành phố Vị Thanh.

Có một ông Quận Trưởng nọ, muốn cho chi khu của mình được an toàn tối đa, chiều nào cũng xin Pháo Binh tiểu khu yểm trợ hỏa lực, nại lý do Việt Cộng pháo kích hay tấn công. Đại Tá Cẩn thỏa mãn tối đa và được báo cáo là quận bị thiệt hại một kho xăng và kho lương thực. Đại Tá tin thật, ông lệnh cho sĩ quan Trưởng Phòng 3 chuẩn bị xe Jeep đi xuống quận. Buổi chiều chạng vạng trên những con đường đất hoang vắng rợn người ở vùng quê Chương Thiện mà vị Tỉnh Trưởng trẻ của chúng ta dám đi xe Jeep cùng với một vài người lính, chỉ có những chiến binh dũng cảm như Đại Tá Cẩn mới làm được. Ông Quận Trưởng đang nằm trên võng rung đùi uống Martell hoàng kinh ngồi bật dậy mặt mũi tái xanh đứng nghiêm chào vị Tỉnh Trưởng đầy huyền thoại. Đại Tá Cẩn đi thẳng xuống Trung Tâm Hành Quân của Chi Khu xem bản đồ và ra lệnh cho ông Quận: "Tôi muốn những áp loại C sau ba tháng được nâng lên loại B. Những áp loại B sau ba tháng phải được nâng lên loại A". Ngài Quận Trưởng tạm ngưng uống rượu và làm việc trời chết. Đại Tá Cẩn không trừng trị tội xao nhãng nhiệm vụ của ông Quận, nhưng cung cách độ lượng và cương quyết của Đại Tá Cẩn giống như lưỡi gươm trừng phạt treo đung đưa trên đầu. Đúng ba tháng sau, nhận được báo cáo khả quan của vị Quận Trưởng, Đại Tá Cẩn lại xuống quận ngủ đêm, sau khi đã trân trọng gắn lon mới thưởng cho ông này. Nếu tất cả 44 tỉnh của Việt Nam Cộng Hòa đều có những vị Tỉnh Trưởng can đảm, mẫn cán và tài ba như Đại Tá Cẩn, làm sao giang sơn hoa gấm của tổ tiên của chúng ta có thể lọt vào tay bọn cộng nô tay sai Nga Tàu dễ dàng như vậy được. Chúng ta cũng được biết rằng, Đại Tá Cẩn là vị Tỉnh Trưởng trẻ tuổi nhất của Việt Nam Cộng Hòa. Ông nhận chức vụ này hồi năm 1973, lúc ông mới có 35 tuổi.

Những đóng góp và hy sinh của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn lớn lao và nhiều không sao có thể kể được hết, suốt một đời người đã tận tụy với nước non, danh tiếng lừng lẫy và nắm giữ những chức vụ khó khăn, mà người vẫn khiêm nhường hết mực, giữ cuộc sống trong sáng và thanh liêm, tâm tư lúc nào cũng hướng về những thế hệ đàn em. Một người bạn cũ trong một dịp gặp lại Đại Tá Cẩn ở Cần Thơ vào mùa hè 1974, đã hỏi ông: "Anh từng là Trung Đoàn Trưởng, hiện làm Tỉnh Trưởng, anh có nghĩ rằng sau này sẽ làm Tư Lệnh sư đoàn không"? Con người danh tiếng lừng lẫy trên các chiến trường đã khiêm tốn trả lời: "Tôi lặn lội suốt mười bốn năm qua gỏi chưa mồi, nhưng kiến thức có hạn. Được chỉ huy trung đoàn là cao rồi, mình phải biết liêm sỉ chớ, coi sư đoàn sao được. Làm Tỉnh Trưởng bắt quá một hai năm nữa rồi tôi phải ra đi, cho đàn em họ có chỗ tiến thân. Bây giờ tôi xin về coi Trường Thiếu Sinh Quân, hoặc coi các lớp huấn luyện Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng, đem những kinh nghiệm thu nhật được dạy đàn em. Tôi sẽ thuật trước sau hơn ba trăm trận đánh mà tôi đã trải qua". Ôi cao cả biết ngần nào tấm chân tình với nước non và với thế hệ chiến binh



đàn em của người. Con người chân chính để lại cho hậu thế những lời khí khái.

Cuối cùng thì cái ngày tang thương 30.4.1975 của đất nước cũng đến. Dân tộc Việt Nam được chứng kiến những cái chết bi tráng hào hùng của những vị thần tướng nước Nam, của những sĩ quan các cấp còn chưa được biết và nhắc nhở tới. Và của những người chiến sĩ vô danh, một đời tận tụy vì nước non, những đôi vai nhỏ bé gánh vác cả một sức nặng kinh khiếp của chiến tranh. Sinh mệnh của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn cũng bị cuốn theo cơn lốc ai oán của vận mệnh đất nước. Chu vi phòng thủ của Tiểu Khu Chương Thiện co cụm dần, quân giặc hung hăng đưa quân tràn vào vây chặt lấy bốn phía. Những chiến sĩ Địa Phương Quân-Nghĩa Quân của Chương Thiện nghiêng răng ghì chặt tay súng, quyết một lòng liều sinh tử với vị chủ tướng anh hùng của mình. Đại Tá Cẩn nhớ lại lời danh thép của ông: "Chết thì chết chứ không lùi". Ông tự biết những khoảnh khắc của cuộc đời mình cũng co ngắn lại dần theo với chu vi chiến tuyến. Ông nhớ lại những ngày sinh lầy với Biệt Động Quân, những ngày lên An Lộc với chiến sĩ Sư Đoàn 9 Bộ Binh đi trong cơn bão lửa giữa nghiêng, những lúc cùng chiến sĩ Sư Đoàn 21 Bộ Binh đi lùng giặc trong những vùng rừng U Minh hoang dã, và những chuỗi ngày chung vai chiến đấu với chiến sĩ Địa Phương Quân-Nghĩa Quân thân thiết và dũng mãnh của ông trên những cánh đồng Chương Thiện hoang dã. Hơn ba trăm trận chiến đấu, nhưng chưa lần nào ông và chiến sĩ của ông phải đương đầu với một cuộc chiến cuối cùng khó khăn đến như thế này.

Khoảng hơn 9 giờ tối ngày 30.4.1975, gần nửa ngày sau khi Tướng Dương Văn Minh đọc lệnh cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa buông súng đầu hàng, Đại Tá Cẩn cố liên lạc về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn IV xin lệnh của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam. Người trả lời ông lại là phu nhân Thiếu Tướng Lê Văn Hưng. Đại Tá Cẩn ngờ ngác không biết chuyện hệ trọng nào mà đã đưa Bà Hưng lên văn phòng Bộ Tư Lệnh. Bà Hưng áp sát ống nghe vào tai, bà nghe có nhiều tiếng súng lớn nhỏ nổ âm âm từ phía Đại Tá Cẩn. Như vậy là Tiểu Khu Chương Thiện vẫn còn đang chiến đấu ác liệt và không tuân lệnh hàng của tướng Minh. Trước đó, khoảng 8 G 45 phút tối 30.4.1975 Thiếu Tướng Lê Văn Hưng đã nổ súng tử tiết, Thiếu Tướng Nam đang đi thăm chiến sĩ và thương bệnh binh lần cuối cùng trong Quân Y Viện Phan Thanh Giản Cần Thơ, rồi người tự sát ngay trong đêm. Bà Thiếu Tướng Hưng biết Đại Tá Cẩn kiên quyết chiến đấu đến cùng, thà chết không hàng, vì đó là tính cách thiên bẩm của người chiến sĩ Hồ Ngọc Cẩn. Nếu có chết thì Đại Tá Cẩn phải chết hào hùng, trong danh dự của một người chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa công chính. Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn cùng các sĩ quan trong Ban Chỉ Huy Tiểu Khu và các chiến sĩ Tiểu Khu Chương Thiện đã đánh một trận tuyệt vọng nhưng lừng lẫy nhất trong chiến sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đánh tới viên đạn và giọt máu cuối cùng và đành sa cơ giữa vòng vây của bầy lang sói. Cuộc chiến đấu kéo dài đến 11 giờ trưa ngày 1.5.1975, quân ta không còn gì để bắn nữa, Đại Tá Cẩn lệnh cho thuộc cấp buông súng. Khi những người lính Cộng chia súng vào hầm chỉ huy Tiểu Khu Chương Thiện, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, vị Trung Úy tùy viên và các sĩ quan tham mưu, hạ sĩ quan và binh sĩ từng sự đều có mặt. Một viên chỉ huy Việt Cộng tên Năm Thanh hùng hổ chia khẩu K 54 và đầu Đại Tá Cẩn dữ dằn gằn giọng: "Anh Cẩn, tội anh đáng chết vì những gì anh đã gây ra cho chúng tôi". Đại Tá Cẩn cười nhạt không trả lời.

### **Cộng Sản Việt Nam hèn hạ dùng nhục hình để xử tử hình Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn ngày 14-8-1975.**

Nhưng bọn cộng phi không giết ông ngay, chúng đã có kế hoạch làm nhục người anh hùng sa cơ nhưng cứng cỏi của chúng ta. Các sĩ quan tham mưu được cho về nhà, nhưng Đại Tá Cẩn thì không, địch áp giải ông sang giam trong Ty Cảnh Sát Chương Thiện. Vài ngày sau, các sĩ quan Tiểu Khu Chương Thiện cũng bị gọi vào giam chung với Đại Tá Cẩn. Để làm nhục và hành hạ tinh thần người dũng tướng nước Nam, giặc cho phá hủy nhà cầu trong Ty Cảnh Sát và thay vào bằng một cái thùng nhựa. Mỗi buổi sáng, ngày nào chúng cũng bắt Đại Tá Cẩn cùng một người nữa khiêng thùng phân đi đổ. Người ưu tiên được làm nhục thứ hai là vị Phó Tỉnh Trưởng. Dù cho các sĩ quan của ta có đề nghị hãy để cho mọi người làm công tác công bằng, nhưng bọn Cộng vẫn nhất quyết đày đọa Đại Tá Cẩn. Người anh hùng của chúng ta chỉ mỉm cười, ung dung làm công việc của mình. Chúa Jesus đã chẳng từng nói khi lên thập giá: "Lạy Cha ở trên trời, họ không biết việc họ đang làm" đó sao. Bà Đại Tá Cẩn lo sợ bị cộng quân trả thù nên bà đã đem cậu con trai duy nhất của ông bà là Hồ Huỳnh Nguyên, lúc ấy được 5 tuổi, về Cần Thơ ẩn náu và thay đổi lý lịch nhiều lần. Nhớ thương chồng, nhiều lúc bà đã liều lĩnh choàng khăn che mặt xuống Vị Thanh tìm đến Ty Cảnh Sát đứng bên này bờ con rạch nghẹn ngào nhìn vào sang dây tường rào kín bưng. Một vài sĩ quan ra xách nước trông thấy bà đã tìm cách dẫn Đại Tá Cẩn ra. Những khoảnh khắc cuối cùng đầm đìa nước mắt ấy sẽ theo ký ức của bà Đại Tá Cẩn đến suốt khoảng đời còn lại của bà. Đầu năm 1979 bà Cẩn cùng bé Nguyên liều chết vượt biển. Thương Đế đã dang tay từ ái bảo vệ giọt máu duy nhất của Đại Tá Cẩn. Bà Cẩn và bé Nguyên đến được đảo Bidong thuộc Mã Lai. Mười tháng sau hai mẹ con bà Đại Tá Cẩn được phái đoàn phỏng vấn Mỹ cho định cư tại Hoa Kỳ theo dạng ưu tiên có chồng và cha bị cộng sản bắn chết tại Việt Nam.

Bọn phi không giết Đại Tá Cẩn ngay, chúng muốn làm nhục người và làm nhục quân dân Miền Tây. Bọn chúng sẽ thiết trí một pháp trường và dành cho người một cái chết thảm khốc hơn. Đại Tá Cẩn không thể từ

tiết, vì là con chiên ngoan đạo, luật Công Giáo không cho phép con cái Chúa được tự tử. Đại Tá Cần thường cầu nguyện mỗi buổi sáng và thổ lộ tâm tư với thuộc cấp trước khi ra trận: "Sống chết nằm trong tay Chúa". Vì vậy viên đạn cuối cùng người bắn vào kẻ thù, để cho chúng biết rằng nước Nam không thiếu anh hùng. Quân dân Miền Tây đã tiếc thương cái chết của hai vị thần tướng Nguyễn Khoa Nam và Lê Văn Hưng trong ngày u ám đen tối nhất của lịch sử Việt Nam. Giờ đây, cũng trong bầu không khí ảm đạm đau buồn của ngày 14.8.1975, người dân thủ phủ Cần Thơ sẽ được chứng kiến giây phút lia đời cao cả của người anh hùng Hồ Ngọc Cẩn. Bọn sói lang đã áp giải người từ Chương Thiện về Cần Thơ và cho bọn ngu ru đầu đi phóng thanh loan báo địa điểm, giờ phút hành hình người anh hùng cuối cùng của Quân Lực Việt Cộng Hòa. Bọn tiểu nhân cuồng sát thay vì nghiêng mình kính phục khí phách của người đối địch, thì chúng lại lấy lòng dạ của loài khỉ và loài quỷ để đòi máu của người phải chảy. Chúng quyết tâm giết Đại Tá Cần để đánh đòn tâm lý phủ đầu lên những người yêu nước nào còn dám tổ chức kháng cự lại bọn chúng. Thật đau đớn, trong khoảnh khắc cuối cùng này, bà Đại Tá Cần và người con trai còn phải ẩn trốn một nơi kín đáo theo lời căn dặn của Đại Tá Cần trước khi ông bị bắt, vì sợ bọn chúng bắt bớ tra tấn, nên bà không thể có mặt để chứng kiến giây phút Đại Tá Cần đi vào lịch sử.

Trước lúc bị hành hình, những người cộng sản xử ông hỏi ông có nhận tội không thì ông trả lời như sau:

***"Nếu tôi thắng trong cuộc chiến, tôi sẽ không kết án các anh như các anh kết án tôi. Tôi cũng không làm nhục các anh như các anh làm nhục tôi. Tôi cũng không hỏi các anh câu mà các anh hỏi tôi. Tôi chiến đấu cho tự do của người dân. Tôi có công mà không có tội. Không ai có quyền kết tội tôi. Lịch sử sẽ phê phán xét đoán các anh là giặc đỏ hay tôi là ngụy. Các anh muốn giết tôi, cứ giết đi. Xin đừng bịt mắt. Đả đảo cộng sản. Việt Nam muôn năm".***

Đại Tá Cần bị giải lên chỗ hành hình, mấy tên khăn rằn hung hăng ghim súng bao quanh người chiến sĩ.

Trước khi bắn người, tên chỉ huy cho phép người được nói. Đại Tá Cần trong chiếc áo tù vẫn hiên ngang để lại cho lịch sử lời khẳng khái: "Tôi chỉ có một mình, không mang vũ khí, tôi không đầu hàng, các ông cứ bắn tôi đi. Nhưng trước khi bắn tôi xin được mặc quần phục và chào lá quốc kỳ của tôi lần cuối". Dĩ nhiên lời yêu cầu không được thỏa mãn. Đại Tá Cần còn muốn nói thêm những lời trời trần hào hùng nữa, nhưng người đã bị mấy tên khăn rằn nón cối xông lên đè người xuống và bịt miệng lại. Tên chỉ huy ra lệnh hành quyết người anh hùng. Điều duy nhất mà bọn chúng thỏa mãn cho người là không bịt mắt, để người nhìn thẳng vào những họng súng thù, nhìn lần cuối quốc dân đồng bào. Rồi người ngạo nghễ ra đi.

Cùng ngẩng cao đầu đi vào chiến sử Việt Nam với Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn tại sân vận động Cần Thơ là người anh hùng Thiếu Tá Trịnh Tấn Tiếp, Quận Trưởng quận Kiến Thiện, bạn đồng khóa với Đại Tá Cần. Thiếu Tá Tiếp đã cùng các chiến sĩ Địa Phương Quân Chi Khu chiến đấu dũng cảm đến sáng ngày 1.5.1975 thì ông bị sa vào tay giặc. Thiếu Tá Tiếp là một sĩ quan xuất sắc, trí dũng song toàn. Ông đã từng gây rất nhiều tổn thất nặng nề cho quân địch, nhờ tổ chức thám sát chính xác, có lần ông đã gọi B 52 dội trúng một trung đoàn cộng quân và hầu như xóa sổ trung đoàn này. Cộng quân ghi nhớ mối thù này, người anh hùng của chúng ta sa vào chúng, thì chúng sẽ giết chết ông không thương tiếc. Hai người anh hùng cuối cùng của miền Tây đã vĩnh viễn ra đi. Đất trời những ngày đầu mùa mưa bỗng tối sầm lại.

Một nhân chứng đứng ở hàng đầu dân chúng kể lại rằng, trong những giây phút cuối cùng, Đại Tá Cần đã đồng dạ hét lớn: "Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm! Đả Đảo Cộng Sản"! Năm sáu tên bộ đội nhào vào tấn công như lũ lang sói, chúng la hét man rợ và đánh đấm người anh hùng sa cơ tàn nhẫn. Người dân Cần Thơ lên đưa thi thể có Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn về ... và phủ cho một lá cờ Việt Nam Cộng Hòa ... mà cố Đại Tá đã suốt đời phục vụ cho lý tưởng của Việt Nam Cộng Hòa.

Người phụ nữ nhân chứng nước mắt ràn rụa, bà nhắm nghiền mắt lại không dám nhìn. Bà nghe trong cõi âm thanh rùng rú có nhiều tiếng súng nổ chát chúa. Khi bà mở mắt ra thì thấy nhiều tên Việt Cộng quây quanh thi thể của Đại Tá Cần và khiêng đem đi.

Đúng ra, phải vinh danh Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn là Chuẩn Tướng Hồ Ngọc Cẩn, vì người đã anh dũng chiến đấu trên chiến trường và vị quốc vong thân. Nhưng Tổng Thống Tổng Tư Lệnh, Tổng Tham Mưu Trưởng đã bỏ chạy từ lâu, Tư Lệnh Quân Khu IV đã tử tiết, lấy ai đủ tư cách trao gấn lon và truy thăng Chuẩn Tướng cho người. Anh linh của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn đã thăng thiên. Tên tuổi của ông đã đi vào lịch sử đến ngàn đời sau. Xin người hãy thương xót cho dân tộc và đất nước Việt Nam còn đang chìm đắm trong tối tăm và gông xiềng cộng sản, xin hãy ban cho những người còn đang sống khắc khoải sức mạnh và quyết tâm. Để cùng nhau đứng dậy lật đổ chúng, hất bọn chúng, tất cả bọn tự nhận là con cháu loài vượn đó vào vực thẳm lạnh lẽo nhất của địa ngục.

Phạm Phong Dinh



**Mỗi năm cứ đến ngày oan trái  
Thấp nén hương lòng tưởng nhớ ai.  
(Vô danh)**

Trong kỳ hội ngộ 30 năm của Trại Trần Hưng Đạo, Bộ Tổng Tham Mưu tại Thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Trung tướng Đồng Văn Xuyên tóc bạc phơ đã đi đến chào bàn và chấp tay xá từng chiến hữu. Gặp anh em cựu tù cải tạo trên 10 năm nhắc chuyện các tướng lãnh tự vẫn, vị Tham mưu trưởng Liên quân 30 năm về trước chợt nói ra cả gan ruột của mình.

Và như vậy là ông đã thực tâm nói hộ cho tất cả anh em. Các nhà lãnh đạo dù đảm lược can trường qua bao năm chinh chiến, nhưng để gì mà làm được người hùng tuần quốc như tiền nhân Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu.

Và cũng tại Thủ đô Hoa Kỳ, tướng Ngô Quang Trưởng suốt bao năm không lên tiếng, nhưng trong chỗ riêng tư cũng đã nói rằng được nếu được làm lại thì năm 75 ông sẽ không thi hành lệnh rút quân ở Huế.

Các niên trưởng của tôi một thời tuổi trẻ như ông Khiêm, ông Thiệu, ông Viên. Lúc đó còn là Trung úy Cao Văn Viên, Trung úy Nguyễn Văn Thiệu và đại úy Trần Thiện Khiêm gặp nhau ở Secteur Hưng Yên vào đầu thập niên 50. Quý vị không biết rằng sau này sẽ làm tổng thống, thủ tướng và tổng tham mưu trưởng. Nếu bây giờ được sống lại tuổi hoa niên, ta sẽ làm lại từ đầu với bao nhiêu điều tốt đẹp hơn, cho bản thân, cho gia đình và cho đất nước. Kể cả các hành động anh hùng lẫm liệt.

Và biết bao nhiêu tướng lãnh tư lệnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày nay còn sống đều có chung một kỷ niệm đau thương.

Chiếm nghiệm lại, việc rút quân đau thương hoảng loạn tại Quân khu I và Quân khu II đã trở thành một thảm kịch ghê gớm như một bệnh dịch, như ngọn sóng thần, như cơn hồng thủy vượt qua mọi sức đề kháng của con người. Vào cái thời điểm đó, trong một sáng một chiều, chúng ta không phải là những chiến sĩ anh hùng mà đã trở thành những con người khác.

Không cần dịch tấn công, các đơn vị cứ tan ra như một dung dịch hóa học được thử nghiệm.

Vì vậy các tư lệnh chiến trường của miền Cao nguyên, Hòa tuyến, Duyên hải khi về được miền Nam thì đa số đều tìm đường di tản. Tư lệnh và Tư lệnh phó Quân đoàn. Các Tư lệnh Tổng trừ bị và các Sư đoàn. Tất cả hoàn toàn mất hết sức đề kháng kể cả Lục quân, Không quân, và Hải quân. Tất cả đều tin rằng Mỹ bỏ Việt Nam và mọi thứ coi như cáo chung. Không thể tiếp tục cuộc chiến.

Riêng mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh và khi cộng sản đi vòng qua phòng tuyến Sư đoàn 5 tại Lai Khê để tiến về Sài Gòn thì coi như một phần của miền đông vẫn bình yên.

Và chính ở các vùng đất hoàn toàn chưa nổi sóng đó đã sản xuất ra các vị lãnh đạo sẵn sàng vị quốc vong thân.

Trong suốt 55 ngày cuối cùng của miền Nam năm 75 đã có biết bao nhiêu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa hy sinh và gồm cả quân nhân các cấp đã tự sát.

Một số đã tự vẫn tại mặt trận hoặc tại nhà. Có các trường hợp tự tử chết cả gia đình. Chúng tôi ghi nhận rằng có nhiều anh em binh sĩ đã tự tử tập thể bằng lựu đạn tại chiến trường. Sau đây là một số trường hợp điển hình thường được nhắc nhở trong các năm qua.

Thiếu tướng Phạm Văn Phú : Sau cuộc rút quân tại Cao Nguyên hỗn loạn trở thành thảm họa, tướng Phú, Tư Lệnh Quân Khu II đã uống thuốc độc tự tử tại Sài Gòn. Đó là vào ngày 29 tháng 4-1975. Thân nhân đưa vào nhà thương Grall để cấp cứu nhưng không kịp. Ông đã qua đời tại đây.

Trung sĩ I Quân Cảnh Trần Minh : Thuộc đại đội I Quân Cảnh đảm trách khu vực cổng chính Bộ Tổng Tham Mưu. Lúc 10 giờ sáng 30 tháng 4-1975, sau khi nghe Tổng thống Dương Văn Minh kêu gọi đầu hàng, Trung sĩ Trần Minh đã dùng súng lục tự tử dưới chân cột cờ Bộ Tổng Tham Mưu.

Trung Tá Long, Cảnh Sát Quốc Gia : Sau khi nghe tin đầu hàng sáng 30 tháng 4-1975, Trung Tá Long, Cảnh Sát Quốc Gia đã đến đứng chào tượng Thủy Quân Lục Chiến trước tòa nhà Quốc Hội ở Sài Gòn rồi rút súng tự sát. Báo chí ngoại quốc đã đăng hình của ông nằm ngay trước pho tượng. Hình chụp vào khoảng 12 giờ trưa 30 tháng 4-1975.

Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ : Khoảng 1 giờ trưa 30 tháng 4-1975, khi nghe lệnh đầu hàng, ông đã họp các sĩ quan tại Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 5 Bộ Binh tại Lai Khê. Sau khi dùng cơm với anh em, ông lui vào phòng riêng dùng súng lục tự vẫn. Vợ và 4 con nhỏ của ông di tản qua Hoa Kỳ ngày 28 tháng 4-1975 đến hai tháng sau mới biết tin.

Chuẩn tướng Trần Văn Hai : Chiều 30 tháng 4-1975 vị Tư Lệnh Sư đoàn 7 Bộ Binh đã uống thuốc độc tự tử tại căn cứ Đồng Tâm – Mỹ Tho. Bà mẹ của tướng Hai đã đem xác con về chôn cất tại Nghĩa Trang Gò Vấp. Căn cứ Đồng Tâm là nơi đặt bản doanh của Sư đoàn 7 Bộ Binh.

Chuẩn tướng Lê Văn Hưng : Tư Lệnh Phó Quân đoàn 4 đã dùng súng tự sát tại Cần Thơ tối ngày 30 tháng 4-1975. Lúc đó vợ và các con cũng có mặt cùng với các sĩ quan cận vệ thân tín. Tướng Hưng là vị tư lệnh nổi tiếng đã tử thủ tại trận An Lộc tỉnh Bình Long năm 1972.

Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam : Tư Lệnh Quân đoàn 4 đã dùng súng lục tự sát vào lúc 7 giờ sáng ngày 1 tháng 5-1975. Ông là người đã sống một ngày dài nhất từ lúc Tổng thống Dương Văn Minh đọc lệnh đầu hàng sáng 30 tháng 4-1975 cho đến sáng 1 tháng 5-1975.

Ngay sau khi có lệnh đầu hàng ông đã gặp các đại diện phía cộng sản hai lần khi họ vào Dinh Tư Lệnh tại Cần Thơ tiếp xúc nhưng cả hai lần đại diện phía cộng sản đều ra đi. Cũng trong chiều 30 tháng 4, tướng Nguyễn Khoa Nam đã đi thăm Quân Y Viện Phan Thanh Giản lần cuối cùng. Ông cử Đại Tá Thiên vào chức vụ Tỉnh Trưởng Cần Thơ thay cho người đã ra đi. Ông ra lệnh không được phá cầu Long An và chấm dứt giao tranh để bảo toàn tính mạng các binh sĩ và dân chúng.

Trước khi quay vào phòng tự vẫn, sĩ quan tùy viên kể lại tướng Nam đã thắp nhang trên bàn thờ Phật, thỉnh chuông rồi đứng lên lan can tòa lầu nhìn xuống thành phố Cần Thơ lúc đó vắng lặng. Lúc đó vào sáng sớm ngày 1 tháng 5-1975.

Vùng 4 chiến thuật gồm toàn thể miền Tây Nam Phần với 3 sư đoàn, Sư đoàn 21 (Bạc Liêu), Sư đoàn 9 (Sa Đéc) và Sư đoàn 7 (Mỹ Tho) cùng với 16 tiểu khu. Cho đến ngày 30 tháng 4-1975 miền Tây vẫn còn gần như nguyên vẹn. Vị Tư Lệnh Quân đoàn vẫn liên lạc hàng ngày với các đơn vị gồm cả Hải Lục Không Quân thuộc Vùng 4. Toàn thể quân số chính quy và địa phương trên 200 ngàn quân đã tan hàng trong trật tự. Một số lớn hiện đã có mặt tại hải ngoại.

Nếu tướng Nguyễn Khoa Nam tiếp tục chiến đấu có thể sẽ nhiều trận đẫm máu kéo dài thêm từ 3 đến 6 tháng. Cộng sản với quân số 20 sư đoàn cùng với kho vũ khí của miền Nam để lại sẽ trở thành một lực lượng quân sự mãnh liệt nhất Đông Nam Á.

Toàn thể miền Tây sẽ trở thành cuộc chiến đau thương nhất trước khi chiến tranh Việt Nam kết thúc. Dứt khoát là Hoa Kỳ và thế giới tiếp tục quay mặt đi. Bao nhiêu người kể cả quân và dân hai phía sẽ chết thêm cho cuộc chiến bi thảm này. Với ba tiếng chuông thỉnh Phật. Vị tư lệnh vùng 4 đã theo gương tiền nhân Phan Thanh Giản dọn mình tự vẫn để chết thay cho hàng vạn sinh linh của sông Tiền sông Hậu vào giờ phút cuối cùng của cuộc chiến.

Trong buổi sáng cuối cùng 1 tháng 5-1975, tướng Nguyễn Khoa Nam đã đứng trên lan can của Dinh Tư Lệnh cùng với hai sĩ quan tùy viên cấp úy. Con đường Phan Thanh Giản trước mắt trong buổi bình minh vắng lặng của thị xã Cần Thơ. Vị Tư lệnh vùng 4 trở thành cấp chỉ huy cuối cùng của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã

đứng khóc. Nước mắt chan hòa làm hai sĩ quan tùy viên trung thành với ông thầy cũng khóc theo. Cái khung cảnh bi tráng tại Dinh Tư Lệnh vắng vẻ vào ngày đầu tháng 5-1975 của ba thầy trò Tư lệnh mới xúc động dường nào. Sau đó ông quay vào phòng tự sát bằng súng lục.

Hành động vừa can trường vừa nhân đạo của tướng Nguyễn Khoa Nam đã nêu cao gương trách nhiệm uy dũng đồng thời cũng đã cứu cho sinh mạng của dân chúng và binh sĩ tại miền Tây không bị chết đau thương hỗn loạn như đã diễn ra tại Quân Khu I và Quân Khu II.

Ngày 30 tháng 4-2005 ba mươi năm sau, trên bàn viết của tôi có một cái gạt tàn thuốc là bằng đồng vốn là đầu đạn đại bác được gò lại. Đây là quà tặng của Pháo binh Quân đoàn 4 tặng cho vị Tư lệnh. Khi ông chết, đại úy Lê Quang Nghĩa thu dọn di vật đem về Sài Gòn. Ba mươi năm sau nhờ người đem tặng cho Viện Bảo Tàng tại San Jose.

Đặt tay lên cái gạt tàn thuốc giá lạnh 30 năm không còn hơi ấm. Nghe như có tiếng chuông thỉnh Phật năm xưa. Cuộc chiến đã tàn từ lâu rồi mà sao lòng người vẫn còn lạnh giá. \*

Như đã ghi lại ở phần trên, khi chiến tranh chấm dứt, tại khắp nơi có nhiều anh hùng Việt Nam Cộng Hòa đã tự quyết định đời mình không chịu sa vào tay giặc. Tuy nhiên chúng tôi không thể ghi lại được đầy đủ.

Nhân ngày 30 tháng 4 - xin thắp một nén hương lòng gửi về cho tất cả các anh hùng tử sĩ.

Chúng ta còn sống đến ngày nay, hãy sống sao cho xứng đáng với những đồng đội đã chết vì 30 tháng 4.

## **Giao Chi – San Jose**

---

Vào lúc 2 giờ ngày 30.04.75, hai tiếng đồng hồ sau khi Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng, Đại Tá Vinh, cùng gia đình gồm vợ và bảy người con đã tự tử bằng súng lục.

### **Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long**

Anh hùng Nguyễn Văn Long, trung tá Cảnh Sát Quốc Gia VNCH tuần tiết trong ngày 30-4-1975 dưới chân

tượng đài TQLC đối diện trụ sở Hạ Nghị Viên.

Người sĩ quan Cảnh Sát này đã đến đứng chào bức tượng Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hoà rồi rút súng bắn vào đầu tự tử thay vì để bị bắt. Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long tuần tiết sáng 30-4-75 trước Hạ Viện, dưới chân tượng đài Thủy quân lục chiến. Ông là người luôn tận tụy với công việc, cả đời lấy phương châm chí công vô tư và quan niệm Cảnh Sát là công bộc của dân. Có phải chăng Ông nằm xuống là tạ tội với dân tộc thay cho bọn "nửa người nửa ngợm nửa đời ươi" quyền cao chức trọng hưởng quá nhiều bổng lộc, thời bình thì hách dịch kiêu căng cậy quyền thế làm đủ chuyện xằng bậy nhưng đến khi quốc nạn thì học theo lũ chuột chui rút xuống cống rãnh chuồn ra ngoại quốc. Ông đã nằm xuống, "Anh ngã xuống giữa Sài Gòn để lại không đủ họ tên, nhưng lịch sử nghìn năm sau vẫn nhớ Trung Tá Long". "Tổ quốc nghiêng mình tiễn biệt một người con".

### **The Seven Samurai in Vietnam :**

Theo tài liệu 30-04 trong kho dữ liệu của hãng Thông tấn Nhật bản Kyodo về "**Bảy Hiệp Sĩ Việt Nam**". Ngày 30-04-1975 là ngày đau thương vì QLVNCH bị bức tử, người lính bị bẻ gãy súng bởi chiến lược toàn cầu của

Mỹ thay đổi Bảy người lính Dù mà trường toán là thiếu úy Hoàng Văn Thái tụ họp tại một bùng binh trong Chợ Lớn, và họ chọn lựa sự bùng súng trong danh dự khi tụ kết liễu đời mình sau khi hát xong bài quốc ca VNCH, họ xếp thành vòng tròn, mỗi người tay trong tay một quả lựu đạn, mở chốt một lượt. Một tiếng nổ chói chói tiễn biệt họ ra đi vì danh dự.

Sự tự sát tập thể của 9 quân nhân Nhảy Dù, theo lời tường thuật của anh Trung úy Cảnh sát Nguyễn Văn Đình định cư ở Houston chứng kiến tại hiện trường sự tự sát tập thể của 9 quân nhân Nhảy Dù, họ nằm trong toán bảo vệ Đài Phát Thanh và Đài Truyền Hình. Khi lệnh bùng súng ban ra toán quân nhân này đã xả súng bắn vào nhau, xác thân họ tan nát cho sự ra đi nhuộm màu máu anh hùng nhất, đáng kính nhất của QLVNCH.

## **CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI**

Qua hơn 4.000 năm dựng và giữ nước, lịch sử Việt Nam đã có không biết bao nhiêu là những bậc hùng anh dũng cảm, hiên ngang, kiên cường, bất khuất.

Họ đã không tiếc xương máu của mình để tài bồi cho tổ quốc non sông ngày một hùng cường vững mạnh, đến nỗi giặc Bắc phương với 1.000 năm đô hộ, cuối cùng rồi cũng phải ngã đầu kinh sợ trước giống Lạc con Hồng.

Hỏi ai trong chúng ta không có lần ngậm ngùi thương cảm và kính phục Trần Bình Trọng với câu: “Thà làm quỷ nước Nam hơn làm vương đất Bắc”, hoặc một Võ Tánh, một Hoàng Diệu quyết chết theo thành để giữ tròn danh tiết mà mãi mãi ngàn đời cháu con vẫn hằng tưởng nhớ.

Lại còn biết bao những anh hùng liệt nữ khác, mà sự trung trinh tiết liệt sáng ngời như Bắc Đẩu giữa trời Nam!

Những vị đó rất xứng đáng được lưu danh thiên cổ với câu “SINH VI TƯỚNG TỬ VI THẦN”, sống làm Tướng, chết được làm Thần.

Nhưng không phải hễ ai được phong Tướng lúc sinh thời, rồi khi chết đều được thành Thần tất cả, mà còn phải xứng đáng là kẻ tài ba dũng lược với tác lòng thiết thạch vì nước quên mình, hoặc không tham sống sợ chết, không đầu hàng quân giặc, không sống vinh thân phì da trên xương máu của người dân, và khi chết phải với “da ngựa bọc thây” ngoài chiến địa, hay tuấn tiết theo thành, hoặc sừng sững hiên ngang đầu đầu rơi máu đổ nếu chẳng may thất trận thua binh bị bắt. Chứ không khiếp nhược đầu hàng quân giặc, không bỏ chạy khi quốc biến gia vong, hoặc không thể bị lụy thân vì tử sắc như Lã Bố hay là chết vì sự nóng nảy hồ đồ, say sưa hung hãn như Trương Dực Đức đòi Tam Quốc, và không phải chết nhục nhã nơi cửa ải mỹ nhân như rất nhiều những tướng quân Đông Tây kim cổ, mà vết nhớ còn để đến muôn đời!!

Ồi lịch sử ô nhục của ngày 30-4-1975 vừa qua với lệnh đầu hàng của Đại Tướng Dương Văn Minh, đã làm cho toàn Quân Lực miền Nam Việt Nam phải đi vào tử địa, khiến kẻ bị bắt, người bị tù đầy khổ khổ, hoặc chết thảm thương nơi bờ lũy bờ hào mà uất khí oan hồn còn vất vưởng nơi rừng cây nội cỏ.

Có lẽ trong cõi vô hình họ đang căm hờn phẫn hận, nguyên rửa những kẻ mặt tướng bội vong dâng mảnh dư đồ cho Búa Liềm Cộng Sản!

Thế nhưng, bên cạnh đó, cũng còn có những tướng lãnh anh hùng, mà dòng máu của Trần Bình Trọng, Hoàng Diệu... vẫn còn luân lưu trong huyết quản, nên những vị đó đã tự sát giữa cơ binh, hoặc trong doanh trại... mà đền ơn Tổ Quốc.

Đáng kính phục thay! Những anh hùng vị quốc vong thân! Dù đã chết mà anh linh còn đó, hòa nhập với hồn của núi sông, muôn đời và mãi mãi làm một vị “THẦN” của dân tộc Rồng Tiên.

Đó là Tướng Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ... mà ở đây, chúng tôi muốn đặc biệt nói về cái chết của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai – một chiến sĩ Biệt Động Quân (BDQ) trong hàng chục năm dài – và cũng là một Chỉ Huy Trưởng thanh liêm trong sạch nhưng đầy vẻ hào hùng tự trọng, gan dạ và quả cảm của Binh Chung Mũ Nâu, khiến mỗi khi nhắc đến, không phải chỉ có đa số Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan trong đại gia đình Binh Chung ngưỡng phục, mà đến cả hàng Binh Sĩ cũng kính trọng vô vàn.

Chẳng những thế mà người dân ở Tỉnh Phú Yên, các chiến sĩ trong Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia, các cấp chỉ huy cho đến tân binh thụ huấn ở Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn (Dục Mỹ), và sau cùng là chiến hữu các cấp của Sư Đoàn 7 Bộ Binh, cũng đều mến mộ tiếc thương cho một anh hùng khi ngã ngựa – mà ngã ngựa trong vinh dự của một Tướng lãnh thà tự sát chết đi, còn hơn đầu hàng những kẻ “chấn vệt đội nón tai bèo”.

Theo người thân kể lại thì Chuẩn Tướng Trần Văn Hai sinh tại Cần Thơ năm 1926 (tuổi Bính Dần), xuất thân là nhân viên Công An thời Pháp thuộc, sau đó theo học Khóa 7 trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt... rồi với

các cấp bậc Thiếu Úy, Trung Úy, Đại Úy, ông đã phục vụ một cách đặc lực cho Quân Đội Việt Nam từ lúc phối thai cho đến mãi về sau này, và cũng từng được đưa đi đào tạo tại Mỹ Quốc...

Ở cấp bậc Đại Úy, Trần Văn Hai là một trong những người đầu tiên thành lập Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ vào ngày 1-8-1961, và cũng là người khai sáng ra các lớp Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy và Hành Quân Viễn Thám – mà hễ ai từng được tham dự khóa này cũng đều công nhận câu “Thao trường đồ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu” là đúng.

Hình ảnh một Đại Úy Trần Văn Hai giữa trưa hè nắng gắt, quần trần, giày sô, áo thun màu cứt ngựa, chỉ huy xe ủi đất hùn hục suốt ngày đêm làm bằng phẳng cả khu vực của Trung Tâm Huấn Luyện, xé đường ngang lối dọc một cách vất vả, mồ hôi nhễ nhại cho kỳ đạt được sự khang trang đẹp mắt mới thôi.

Sự hăng hái làm việc của ông trong giai đoạn này, được các Cố Vấn Mỹ thời đó, vừa mến phục vừa thân thương đặt cho danh hiệu là “Hai Highway”, ngụ ý khen tặng cái khả năng hiếm có của ông, mặc dù với phương tiện thô sơ kém cỏi, mà chỉ trong một thời gian kỷ lục, ông đã hoàn tất sự xây dựng rất khó nhọc cho Trung Tâm một cách tuyệt hảo như những kỹ sư xây dựng xa lộ cao tốc vậy. Đồng thời cũng để nêu cao sự tận tụy của một Sĩ Quan mang cấp Đại Úy, mà Đại Úy của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa ở thời điểm năm 1961 thường có thể giữ những chức vụ khá cao trọng như : Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng, Tỉnh Trưởng.. vv... trái lại đảng này, ông chỉ làm cái công việc chỉ huy xe ủi đất rất tầm thường và khiêm tốn, nhưng không hề bất mãn hay bỏ bê nhiệm vụ.

Rồi cũng với hình ảnh một Đại Úy Trần Văn Hai giữa cái gió cát từng cơn hất vào da thịt, vẫn giày sô, quần trần, áo thun màu cứt ngựa chuyên tâm lo huấn luyện lớp Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy..vv... mà cái cực nhọc của những lớp học này nói sao cho hết. Từ Cán Bộ Huấn Luyện Viên cho đến Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan khóa sinh, và chính ông là người chịu trách nhiệm Trưởng Lớp huấn luyện trực tiếp... đều cùng chung gian khổ với nhau.

Đảng đảng nhiều năm dài như vậy, ông không nề nguy hiểm gian lao đem hết khả năng đào luyện những cán bộ nòng cốt, cho hầu hết các đơn vị Bộ Binh Quân Lực VNCH.

Nếu ai đã từng học qua một lớp Căn Bản Biệt Động Quân, hoặc lớp Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy, hay lớp Hành Quân Viễn Thám ở Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, chắc cũng cho những điều nêu trên là đúng, mà Đại Úy Trần Văn Hai đã trực tiếp chịu trách nhiệm thực thi, hết lớp học này đến lớp học khác, đạt mức thành công theo tiêu chuẩn đòi hỏi của Bộ Tổng Tham Mưu.

Điều đáng nói thêm về ông ở đây, là ngoài việc theo dõi một cách kỹ lưỡng từng môn học, bận bịu suốt cả ngày đêm mà cuốn sách tự học trên tay không lúc nào thiếu vắng nơi ông.

Có lần ông tâm sự : “Con đường binh nghiệp của chúng ta hãy còn dài, cấp bậc của chúng ta hiện giờ tuy còn nhỏ, nhưng lần lần sẽ được nâng cao hơn. Nếu bây giờ chúng ta tự mãn với hiện tại, không cầu tiến, không lo học hỏi trau dồi thêm sinh ngữ, đọc nhiều về binh thư binh thuyết, một mai cấp trên giao vào tay ta cả Đại đơn vị thì làm sao chu toàn được nhiệm vụ”.

Lời tâm sự đó, có lẽ là để tự rèn luyện cho bản thân ông chuẩn bị một ngày nhận lấy chức vị Tướng Lãnh về sau này, và cũng để khuyên nhủ các thuộc cấp phải trau dồi thêm tinh thần đó nữa.

Đáng trân trọng thay ! Lời nói tuy bình dị, không ẩn chứa một triết thuyết nào cao diệu, nhưng cũng là lời : “Nói Được Làm Được” của chính bản thân ông – đã minh chứng rõ ràng về sau này.

Thế rồi ông được thăng cấp Thiếu Tá, và được bổ nhiệm vào chức vụ Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Phú Yên (Tuy Hòa). Thời gian này ông đã hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách đầy đủ, được Dân-Quân-Cán-Chính địa phương mến phục.

Ông cũng đã đem lại một thắng lợi chói ngời cho Tỉnh nhà qua trận chiến tại vùng biển Vũng Rô, tịch thu hầu hết những khối lượng vũ khí đáng kể của Cộng nô. Bởi vì chúng đã xâm nhập bằng hải lộ từ miền Bắc, lén lút đưa vào cất giấu ở địa điểm hiểm trở này, để mong thiết lập một kho vũ khí tiếp liệu, ngõ hầu trang bị cho các cán binh của chúng đánh phá miền Nam.

Chính Thiếu Tá Trần Văn Hai đã phối hợp với các đơn vị quân sự trong vùng bẻ gãy hoàn toàn những kế hoạch về người, cũng như về trang cụ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ở địa phương này, khiến từ đây về sau “Mặt Khu Vũng Rô” nằm dưới chân Đèo Cả (Tuy Hòa) đã bị vô hiệu hóa.

Có một giai thoại xảy ra khi ông còn làm Tỉnh Trưởng Phú Yên mà không biết nên cười hay khóc, hoặc cảm thương cho cái tính thẳng thắn chống lại sự “dĩ công vi tư” của ông, mà phải đột nhiên giã từ chức vụ đang làm.

Đó là có một vị Tướng Lãnh cao cấp trên quyền ông, mà bà vợ của y cũng thuộc vào hàng có đôi chút nhan sắc và tiếng tăm trong giới nghệ sĩ Sài Gòn thời đó, bà ta nổi hứng thể nào không biết, hoặc có một công việc riêng tư nào chẳng hiểu, đi phi cơ ghé lại qua đêm ở Tuy Hòa.



Lệnh từ trên đưa xuống cho Tỉnh Trưởng nơi đây phải đem xe ra đón, và chuẩn bị một chỗ nghỉ ngơi cho “Lệnh Bà” trong Dinh Tỉnh Trưởng.

Nhận lệnh thì phải thi hành, nhưng thay vì đem công xa ra đón, ông đã mượn một chiếc xe du lịch của tư nhân thế vào, và thay vì phải dọn một “biệt phòng” dành cho yếu nhân ngủ lại trong Dinh Tỉnh Trưởng, thì ông thuê khách sạn cho Bà Tướng qua đêm, đương nhiên là có đầy đủ tiện nghi và an ninh cẩn mật.

Việc làm của ông xét ra thì rất đúng với đạo của cấp dưới, vừa tránh miệng tiếng dèm pha không tốt cho ông Tướng khỏi mang danh chiếm dụng của công, và ngay cả bản thân mình nữa. Đồng thời cũng để cho “Lệnh Bà” thoải mái nghỉ ngơi dạo phố ngắm cảnh, hơn là ngủ ở “Biệt phòng” có lính túc trực canh gác mắt tịt nhiên.

Ý nghĩ của ông rất tốt đẹp và chu đáo, tiếng lành được dân chúng địa phương khen tặng.

Còn vị Tướng cao cấp kia thì sao ? Và không biết “Lệnh Bà” nói thế nào, mà trong vài ngày sau vị Tướng kia lại đích thân bay đến Tuy Hòa, ngồi trên phi cơ gọi Tỉnh Trưởng ra trình diện. Quả thật ! Đúng là phong cách của một vị Tướng Lãnh cao cấp có khác ? !

Khi ông gặp vị Tướng đó ở phi cơ, sau cái chào tay cứng người theo quân kỷ, ông được vị Tướng “ban lệnh” với nội dung chê trách ông, nào là ngồi đầu Tỉnh mà để cho Việt Cộng xâm nhập quá nhiều ở địa phương, không làm tròn trách nhiệm đem lại an ninh cho dân chúng và... cần phải thay thế người khác !?

Ông khiêm tốn trả lời trước khi quay về nhiệm sở để chuẩn bị bàn giao cho người khác thay thế. :

– Xin tuân lệnh ! và nếu ai cũng lo cho dân như Thiếu tướng, thì “Đất nước ta rồi đây sẽ khá !”

Về sau, các vị bô lão và Dân-Quân-Cán-Chính của Tỉnh lỵ này – thường hay kể cho nhau nghe về câu chuyện “Đất nước ta rồi đây sẽ khá” của ông, coi như một bài học để đời. Bởi vì đất Tuy Hòa trong suốt thời gian ông làm Tỉnh Trưởng được tiếng là bình yên, giặc Cộng ít khi dám bén mảng đến, thế mà cấp trên lại lấy lý do bất an ninh để thay thế, chỉ vì ông dám coi rẻ “Lệnh Bà”...

Câu chuyện của người dân Tuy Hòa kể lại đúng sai thế nào, nếu những kẻ hậu sinh về sau này muốn tìm hiểu thêm một đôi chút bề trái của sự việc, thì có thể tìm đọc về cái chết dững cảm của Tướng Trần Văn Hai, mà nhiều sách báo từ sau ngày 30-4-1975 của những người Việt di tản viết ra, hoặc của một vài cây bút ngoại quốc tường thuật lại, thì cũng tự đánh giá được về ông.

Còn vị Tướng Lãnh kia, nghe đâu trước ngày 30-4-1975 đã trốn chạy ra nước ngoài “có lẽ là mưu cầu một kế sách nào đó, tái phản công cứu nguy cho dân tộc hay không thì không biết ?” chỉ nghe người ta nói ông ta không có tên trong danh sách các vị “Sinh Vi Tướng Tử Vi Thần” như những Tướng Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai.. vv... và đang tiếp tục sống cuộc sống lưu vong nơi xứ lạ quê người, để ôn lại quãng đời làm Tướng... “nhưng chết không được làm Thần”... của ông.

Mất nhiệm vụ Tỉnh Trưởng Phú Yên một ít lâu, và với cấp bậc Trung Tá, Trần Văn Hai lại được bổ nhiệm về Binh Chủng cũ với chức vị Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân Trung Ương.

Ở cương vị này, ông càng biểu lộ thêm về ý chí và tài cán của mình một cách khéo léo năng động, mặc dù chức vụ chỉ thuần túy về Hành Chánh, Tham Mưu và Tuyển Mộ các binh sĩ Biệt Động Quân cho các Liên Đoàn, Tiểu Đoàn tác chiến trực thuộc mà thôi. Còn quyền điều động và chỉ huy các “đứa con” của mình đánh giặc thì không có.

Bởi vì các đơn vị BĐQ tác chiến này chỉ có nhiệm vụ là “tăng phái” cho các Sư Đoàn Bộ binh, hoặc các đơn vị hành quân tác chiến khác theo lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH lúc bấy giờ.

Mang tiếng là Chỉ Huy Trưởng Binh Chủng, nhưng chỉ biết nhìn các “đứa con” ruột thịt thân yêu của mình, lần lượt đặt dưới quyền của các vị Tư Lệnh chiến trường này đến các vị Tư Lệnh chiến trường khác, rồi tha hồ cho các vị ấy bóp méo vo tròn, hay ho gì cũng chỉ là thân phận của những đứa “con ghẻ” không hơn không kém.

Áy thế mà lòng thương đồng đội, yêu mến kẻ dưới quyền – nhất là hàng binh sĩ phải ngày đêm gian khổ xông pha vào các chiến trường dầu sôi lửa bỏng – đã thôi thúc ông luôn tìm các hỗ trợ và an ủi họ.

Ông đã đi thăm viếng hết các đơn vị BĐQ tác chiến này, đến các đơn vị khác trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật, hầu như ít khi ngừng nghỉ... mà nổi bật nhất và cảm động nhất là hai sự kiện sáng chói : đó là nhảy vào vùng bão lửa của Mặt Trận Khe Sanh, và cùng chiến đấu với các Tiểu Đoàn BĐQ trong hai lần Tổng Công Kích Tết Mậu Thân của giặc Cộng vào thủ phủ Sài Gòn-Chợ Lớn.

1.- Nhảy vào Khe Sanh :

Nói đến Khe Sanh, với một căn cứ quân sự nằm sâu trong vùng rừng núi hiểm trở miền Trung Việt Nam sát ranh giới Hạ Lào, mà bất cứ một quân nhân nào nghe qua cũng đều rung mình hãi sợ. Bởi vì nó chính là một vùng thung lũng nhỏ, chung quanh toàn là núi rừng san sát đầy vẻ lam sơn chướng khí, đường bộ đi vào không có chỉ dùng đường hàng không duy nhất mà thôi.

Người ta còn nhớ các địa danh Khe Sanh, Lao Bảo, Đường 9 Nam Lào của Vùng I Chiến Thuật thời đó, đã diễn ra không biết bao nhiêu là những trận đánh kinh hồn giữa ta và giặc Cộng, mà các báo chí trên toàn thế giới đã nhiều lần nhắc đến. Trong đó, trận chiến Khe Sanh hầu như nổi tiếng hơn hết, vì là nơi thử lửa của một Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) tinh nhuệ của Hoa Kỳ và hàng mấy Sư Đoàn của Cộng Sản Bắc Việt đang vây hãm bên ngoài.

Mà điểm đáng nói ở đây là có một Tiểu Đoàn BĐQ + 01 Đại Đội BĐQ được tăng phái cho Khe Sanh, đó là Tiểu Đoàn 37 BĐQ và 01 Đại Đội của Tiểu Đoàn 21 BĐQ do Thiếu Tá Hoàng Phổ chỉ huy – một trong những Tiểu Đoàn và Đại Đội con cưng của Binh Chủng – đã khiến cho Trung Tá Trần Văn Hai, người anh đầu đàn BĐQ ở Bộ Chỉ Huy Trung Ương tại Sài Gòn ăn ngủ không yên.

Thật vậy, làm sao ăn ngủ cho yên được, khi Binh Chủng của mình đang có một bộ phận quan trọng bị vây hãm sống còn nơi chốn đèo heo hút gió, khó khăn về sự tiếp vận và tiếp liệu này. Đến nỗi các báo chí Tây phương đã có lần ví von “nơi đây là một Điện Biên Phủ thứ hai”, nhưng kẻ bị vây là Lữ Đoàn TQLC Mỹ và một Tiểu Đoàn BĐQ (+), chứ không phải là các đơn vị “Phú Lang Sa” đô hộ trước kia.

Hàng ngàn quả đạn pháo đủ loại của giặc Cộng cứ thi nhau mỗi ngày rót vào căn cứ, với quyết tâm san bằng nơi đây làm cho TQLC Mỹ và BĐQ Việt Nam phải khiếp sợ đầu hàng. Nhưng không, họ đã làm ! vì với sự thiện chiến và tinh thần chiến đấu can trường của hai đơn vị Việt-Mỹ này, đã thừa sức bẻ gãy ý đồ của bọn chúng !

Có điều là người lính TQLC Hoa Kỳ và nhất là người lính BĐQ Việt Nam phải chịu 70 ngày đêm gian khổ, ăn ngủ đi lại đều ở dưới hầm sâu bằng các địa đạo chi chít thông thương với nhau, mà sự tử sanh chỉ nằm trong gang tấc. Lính TQLC Hoa Kỳ giàu có, đương nhiên là đỡ khổ hơn vì với phương tiện tiếp tế dồi dào của họ, chỉ tội cho người lính BĐQ Việt Nam nhà nghèo càng lâm vào hoàn cảnh bi đát nhiều hơn.

Phát xuất từ lòng yêu thương đó, Trung Tá Trần Văn Hai đã xin phép Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lục VNCH để bay ra Vùng I Chiến Thuật ở Đà Nẵng, rồi tìm cách tháp tùng theo một chiếc phi cơ C.123 tiếp tế của Hoa Kỳ đáp xuống Khe Sanh, mục đích là để thăm viếng, an ủi cũng như nâng cao tinh thần chiến đấu của những người lính Mũ Nâu dũng cảm thân yêu – tức Tiểu Đoàn 37 BĐQ (+) như đã nói trên

Đi theo ông vốn vẹn chỉ có 2 Sĩ Quan Tham Mưu trong Bộ Chỉ Huy BĐQ, đó là Đại Úy Trần Đình Đàng đại diện cho Phòng 1, và Thiếu Tá Ngô Minh Hồng đại diện Phòng 3.

Hành trình khi đáp xuống Khe Sanh thật muôn vàn nguy hiểm, sự sống chết cũng ở trong lằn ranh chớp nhoáng. Bởi vì Việt Cộng đã vây chặt nơi đây, và hễ có bất cứ một loại phi cơ nào xuất hiện xa xa trên bầu trời, là “pháo bầy” của giặc Cộng được tăng cường nện xối xả vào căn cứ này, chưa nói là lúc phi cơ đáp xuống mặt phi đạo thì sự pháo kích càng ghê khiếp nhiều hơn.

Chiếc C.123 chở 3 thầy trò Trần Văn Hai cũng không thoát khỏi thông lệ. Khi bánh xe của phi cơ vừa chạm mặt phi đạo, là mọi người bên trong đã ở vào tư thế sẵn sàng, và khi cửa sau phi cơ được mở ra, phải lập tức nhảy xuống rồi lăn mình trên mặt đất cho đến khi rơi vào các giao thông hào cặp theo hai bên phi đạo. Có làm như vậy một cách nhanh nhẹn thì mới tránh được mảnh đạn pháo và kẻ cả đạn bắn thẳng nữa.

Còn chiếc phi cơ cứ theo đà lăn bánh đến cuối phi đạo rồi quay đầu lại cất cánh, người thì cứ tiếp tục nhảy ra lăn xuống giao thông hào, đồ tiếp liệu cũng được đập nhàu xuống hai bên thân phi cơ. Khi phi cơ quay đầu lại là lúc những kẻ bị thương nhẹ chạy ủa vào, họ phải mang theo những băng ca chứa người bị thương nặng tống đại vào bên trong cho kịp đà phi cơ cất cánh bay về.

Trong hai ngày đêm giữa cái ốc đảo đầy máu lửa đạn bay đó, ông đã đi thăm từng Trung Đội BĐQ của Tiểu Đoàn 37 và một Đại Đội của Tiểu Đoàn 21 BĐQ, mà nếu muốn từ Trung Đội này sang Trung Đội kia, thì phải khom lưng cúi đầu chạy lúp xúp trong giao thông hào, dưới làn hỏa lực yểm trợ của các Trung Đội khác bắn ào ạt vào rừng để đánh lạc hướng địch quân. Bởi vì địa điểm đóng quân của Tiểu Đoàn 37 lại nằm nơi “tiền đồn tuyến đầu” của căn cứ Khe Sanh, nên sự đi lại giao thông giữa các Trung Đội mới gian truân dường ấy !

Ôi cao quý thay ! với tấm lòng yêu thương binh sĩ một cách thân thiết, đã thúc đẩy ông lăn thân vào vùng nguy hiểm nói trên, chứ ông không có một trách nhiệm nào trong trận Khe Sanh này cả.

Nếu có thương Tiểu Đoàn 37 BĐQ, và với tư thế của ông lúc bấy giờ, chỉ cần ở Phòng Hành Quân Bộ Chỉ Huy BĐQ Trung Ương Sài Gòn mà theo dõi thì cũng được. Hoặc muốn chứng tỏ sự quan tâm của mình hơn, cứ bay ra Đà Nẵng rồi vào Trung Tâm Hành Quân của Quân Đoàn I mà theo dõi trận đánh cho xác thực rõ ràng, cũng đáng để cho đàn em trong Binh Chủng ca ngợi lắm rồi !

Đàng này ông lại đích thân lăn vào tử địa để nhìn mặt từng người lính, an ủi và khích động lòng can đảm của họ, cùng chịu chung với cái rét lạnh của sương mù giá buốt, chia mận xẻ nòng với binh sĩ từng bữa cơm đạm bạc thiếu thốn, ăn bốc ăn hốt, ăn vội vàng bên cạnh chiến hào dưới từng cơn mưa pháo, quả thật là chưa có một vị chỉ huy “cao cấp” nào xứng đáng hơn được.

Nếu một Ngô Khởi đời Chiến Quốc, đã kê miệng hút máu nơi bàn chân “sưng tấy” của một tên lính dưới quyền để biểu lộ lòng thương kẻ thuộc hạ, xét ra thì cũng chỉ để mua lòng người phục vụ dưới tay sống chết vì mình, chứ không mang một ý nghĩa đậm tình thương lính như con, mà người xưa thường hay răn dè các bậc Tướng quân.

Ngay như mẹ của tên lính đó ở quê nhà nghe được, cũng đã biết cái dụng ý của Ngô Khởi một cách rõ ràng, bà khóc nói với người hàng xóm :

“Thôi rồi, từ đây tôi sẽ không bao giờ gặp lại đứa con thân yêu này được nữa !”. Và, với sự ngạc nhiên của người hàng xóm, bà kể tiếp : “Nó sẽ cảm cái ơn vì nó mà hút máu máu nơi chân, ắt phải liều thân khuyển mã mà đáp đền !”.

Quả thật, chỉ một thời gian sau, tên lính đó đã dũng cảm hy sinh đỡ mũi giáo cho Tướng quân Ngô Khởi mà bỏ xác ở chiến trường !

Hay như Tào Tháo đời Tam Quốc đã chôn cất, cúng bái, tế tự Diên Vi – kẻ hộ vệ đã hy sinh vì ông ta mà tử trận – cũng là nhằm mua chuộc những tên hộ vệ khác hết lòng phục vụ cho mình mà thôi. Vẫn có ý đồ giả trá ở bên trong, và cũng chẳng che mắt được ai.

Còn hành động của Trung Tá Trần Văn Hai, lặn mình vào vạ lằn nguy hiểm với Tiểu Đoàn 37 BÐQ thì lại khác. Bối cảnh chiến trường, địa vị từng cá nhân trong vai trò chỉ huy, mà nhất là ở mặt trận Khe Sanh này, đâu có giống thời đại xa xưa như đã kể, cho nên ý đồ giả trá của ông tuyệt nhiên là không có, mà chỉ thuần là một tấm lòng biết thương đồng đội, biết làm tròn câu “huynh đệ chi binh” một cách đáng khâm phục hơn người.

Sở dĩ đưa hình ảnh Ngô Khởi, Tào Tháo ra đây, để thấy cái “điểm lặn” và cái “chân tình” của kẻ làm Tướng. Hẳn nhiên với những chức vị như Đại Nguyên Nhung của Ngô Khởi và chức vị Thừa Tướng lặn át quyền Thiên Tử như Tào Tháo, thì chức vị Chỉ Huy Trưởng một Binh Chủng nhỏ nhoi của Trần Văn Hai nào đâu sánh được. Nhưng tinh thần và lòng dạ thương kẻ thuộc quyền một cách chân thành và vô vị lợi ở ông, lại có phần trội hẳn hơn lên.

## **2.- Hai Trận Công Kích Tết Mậu Thân :**

Nhắc đến Tết Mậu Thân (1968), chắc hẳn người dân miền Nam Việt Nam đã từng sống trong thời điểm đó, khi nghe qua không khỏi ngậm ngùi thương nhớ đến những người thân đã mất do Việt Cộng tàn sát. Hay chính họ đã từng mục kích những trận ác chiến kinh hồn, của quân dân miền Nam Việt Nam đập tan mộng cuồng ngông của giặc Cộng hồi lúc bấy giờ.

Chính bọn độc tài Đảng trị miền Bắc đã xua hàng trăm ngàn những con thiêu thân, gồm toàn những thiếu niên mặt còn non choẹt vào bỏ xác tại miền Nam VN. Tội ác của bọn chúng với mồ chôn tập thể tại Huế, với sự đổ nát hoang tàn máu loang thây ngã của bao nhiêu những dân lành vô tội, cùng những thành phố phải chìm ngập trong cái mịt mù khói lửa đạn bay giữa ngày Tết thiêng liêng của dân tộc, đã khiến cho Thế Giới Tự Do hết lòng căm phẫn và lên án.

Ở đây, chúng tôi muốn nhắc đến hai trận Tổng Công Kích Tết Mậu Thân của giặc Cộng vào Sài Gòn-Chợ Lớn, một mặt trận gay go và máu lửa nhất, mà trong đó có công lao không nhỏ của một số các Tiểu Đoàn BÐQ và Đại Tá Trần Văn Hai, đã góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang cho Binh Chủng Mũ Nâu.

Muốn nói gì thì nói, nhưng hiển nhiên là trong cái hỗn loạn quân tình của miền Nam VN lúc đó, với hơn phân nửa quân số của toàn Quân Lực đang nghỉ phép Tết, mà trận đánh lại diễn ra bên cạnh Bộ Chỉ Huy đầu não của BÐQ, thì hình ảnh của Đại Tá Trần Văn Hai gan dạ xông xáo, vẫn là cái “xương sống” cho các đơn vị BÐQ noi theo trong nhiệm vụ giành lại từng góc đường khu phố, và từng căn nhà do Việt Cộng chiếm giữ.

Ông đã có mặt từ Tiểu Đoàn BÐQ này đến Tiểu Đoàn BÐQ khác trong tư thế một mắt một còn với giặc Cộng, để thị sát mặt trận và chỉ thị cho thuộc cấp những mệnh lệnh kịp thời, cũng như nâng cao tinh thần chiến đấu của họ.

Các đơn vị BÐQ này, lúc đó đặt dưới quyền hành quân của các cấp chỉ huy khác trong tư thế tăng phái, nhưng dù cho đặt dưới quyền chỉ huy của bất cứ một tướng lãnh tài ba nào đi nữa, mà nếu không có đích thân vị “anh cả” trong Binh Chủng đốc thúc ngay tại mặt trận trực chiến, thì xác xuất chiến thắng tuy có thành công, nhưng không nhanh chóng và lừng lẫy cho bằng.

Tâm lý các chiến sĩ ngoài chiến trường là thế, trước mặt đơn vị trưởng tối cao của Binh Chủng mình, thì sự chiến đấu gan dạ chắc chắn sẽ được khích động nhiều, hơn là trước mặt một đơn vị trưởng tối cao khác mà mình tăng phái tới. Bởi vì nếu mình có hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc đi chăng nữa, thì sự đề bạt của “cha ghê” vẫn có phần hạn hẹp hơn “cha ruột” của mình !

Đó là một trong những lý do chính yếu, mà các đơn vị BÐQ trong hai trận Tổng Công Kích Tết Mậu Thân của giặc Cộng, đã giành được nhiều chiến thắng lẫy lừng – bởi chính Đại Tá Trần Văn Hai, vị anh cả thân thương của họ thường xuyên có mặt ngay bên cạnh.

Riêng trong trận Mậu Thân đợt II, có một sự việc đau lòng xảy ra, tưởng cũng xin sơ lược một vài nét ra đây, để quý độc giả hiểu thêm một chút của vấn đề.

Chúng tôi không nhớ rõ chi tiết về ngày tháng, nhưng biết chắc vào thời điểm Mậu Thân II. Có một chiếc trực thăng vũ trang của Quân đội Hoa Kỳ bay từ hướng chợ Kim Biên phía nhà máy Xà Bông Cô Ba bắn Rocket lâm vào mục tiêu là trường Tiểu học Phước Đức ở Quận 5 Chợ Lớn, trong đó có Bộ Chỉ Huy Phản Công của phe ta đang họp để hoạch định phương cách tìm và tiêu diệt bọn cán binh Cộng Sản, vì chúng đang còn lẫn khuất trong các khu phố tại vùng này.

Kết quả là Đại Tá Đào Bá Phước Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 5 BÐQ, Trung Tá Lê Ngọc Trụ Trưởng Ty Cảnh Sát Quận 5, ông Phó Quốc Chụ thuộc Nha Thương Cảng Đô Thành v... đều bị tử thương, mà Đại Tá Trần Văn Hai đang trên đường đi đến nơi để họp

Nếu Đại Tá Hai tới sớm hơn vài ba phút, thì chính ông cũng đã phải làm mồi cho Rocket của Mỹ tại ngôi trường có tên là Phước Đức, mà lại kém Phước Đức kia rồi.

Được biết trên đường di chuyển từ Bộ Chỉ Huy BÐQ Trung Ương ở Sài Gòn vào trường Phước Đức để hội họp, xe Jeep của Đại Tá Hai đã nhiều lần bị trở ngại vì dân chúng chạy hỗn loạn từ Chợ Lớn ra Sài Gòn lánh nạn làm gián đoạn giao thông. Thật “Phước Đức” chỉ có riêng mình ông hưởng mà thôi !

Theo tin điều tra sơ khởi thì đây là một vụ bắn lầm của trực thăng vũ trang của Hoa Kỳ, vì chiến đấu trong thành phố tầm đạn đạo khó lòng điều khiển một cách chính xác được, nhất là khi bắn : trực thăng phải chú ý đầu bấm nút nhả đạn.

Đồng thời cũng có tin đồn, đây là một vụ thanh toán lẫn nhau giữa các phe phái trong hàng tướng lãnh cao cấp lúc bấy giờ (?). Việc này hiện nay vẫn còn chưa có tài liệu công bố rõ ràng, nên chúng tôi xin dừng sự việc ở đây, để nhường lại cho hồi ký của những người trong cuộc kể lại về sau, chỉ nhấn mạnh ở lý do vì sao Đại Tá Trần Văn Hai thoát chết mà thôi.

Phải chăng xe của ông bị cản trở một cách bất khả kháng trên đường đến trường Phước Đức – khiến ông không bỏ xác dưới đạn Rocket – là Thượng Đế muốn dành cho ông một cái chết anh hùng hơn, tỏ rõ chí khí hơn ở 7 năm sau này ? Và các chữ “SINH VI TƯỞNG TỬ VI THÂN”, nếu có dành cho ông cũng như các vị Tướng Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ... mới đúng cái nghĩa khí của nó hơn, và cũng được lòng người kính cẩn nghiêng mình tưởng nhớ nhiều hơn !

Hoặc phải chăng lịch sử còn muốn dành cho ông, về sau này nói lên tiếng nói trung thực và đáng để đời khi ông làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, trong một buổi tuyên bố trên Đài Truyền Hình Sài Gòn một cách thẳng thừng rằng : “Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ phản chiến đang được nhiều người ái mộ kia, chính là Cộng Sản nằm vùng, là kẻ đâm sau lưng chiến sĩ”, mà đáng tiếc thay thời đó người ta chưa nhận diện ra được, cho mãi đến sau ngày 30-4-1975, người dân miền Nam mới thấy lộ rõ nguyên hình.

Hay phải chăng... trong lúc thanh sát các Tiểu Đoàn BÐQ tại tuyến đối đầu trong các trận Tổng Công Kích Tết Mậu Thân của giặc Cộng, ông đã ra nghiêm lệnh cấm triệt để quân nhân các cấp trong Binh Chủng không được “thừa nước đục thả câu” như : hà hiếp dân lành đang chạy loạn, hoặc lợi dụng hoàn cảnh chiến đấu giành lại từng khu phố từng căn nhà cho dân mà “hôi của”, lén lấy vàng bạc tư trang bỏ túi riêng, hoặc làm nhiều điều khuất tất vô kỷ luật khác.

Điển hình nhất là sau mỗi lần diệt xong các “chốt” của địch quân, ông đều bắt lục soát tại chỗ từ trong người cho đến ba lô của Sĩ quan, Hạ sĩ quan và Binh sĩ tham dự ngay lúc đó để bảo toàn tối đa tài sản của người dân... đã làm cảm động lòng người cho đến quỷ thần chẳng ? mà có được cái “phước đức” tràn đầy cứu mạng cho mình cũng chưa biết chừng !?

Người xưa thường nói, nếu lòng người thẳng ngay chính trực thì trời đất luôn phò trợ cứu đỡ, thần quỷ cũng phải nể vì, có lẽ đem áp dụng vào trận thoát chết này của ông cũng không phải là không có nguyên do.

Nhưng điều mà mọi quân nhân trong Bộ Chỉ Huy BÐQ Trung ương phải công nhận, là do tấm lòng trong sạch cùng sự miễn cán của ông trong lúc thi hành nhiệm vụ, đã được Phó Tổng Thống Trần Văn Hương chú ý.

Cho nên sau khi dẹp yên giặc Cộng trong Tết Mậu Thân đợt II, ông được bổ nhiệm cấp tốc sang làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, mà chính ông và cả Bộ Chỉ Huy BÐQ Trung ương cũng không ai có thể ngờ tới được. Bởi vì Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia luôn là một chức vị vô cùng quan trọng trong chế độ, và phải là người tuyệt đối được tin tưởng mới cất nhắc vào chức vụ này.

Nhiều người thấy ông họ “Trần Văn” lại sinh trưởng ở miền Tây Nam Việt và Phó Tổng Thống Trần Văn Hương cũng thế, cho nên ngộ nhận Trần Văn Hai là con cháu hoặc có dây mơ rễ má trong hàng bà con với Trần Văn Hương, mà được đưa vào chức vụ béo bở này !

Sự thật thì không phải, giữa ông và Phó Tổng Thống không hề có một sợi dây hệ tộc nào, chỉ là sự trùng họ không hơn không kém. Chính ông cũng đã xác nhận nhiều lần với những người thuộc quyền thân cận như vậy.

Nói đến Phó Tổng Thống Trần Văn Hương thì không ai có thể phủ nhận được ông ta là một người trong sạch, và quốc dân đồng bào cũng đã tán đồng với Chính phủ khi chọn mặt gởi vàng, phó thác trách vụ thủ lĩnh thành trì diệt tham nhũng trong thời Đệ II Cộng Hòa vào tay “ông già gân” này nắm giữ.

Việc Phó Tổng Thống cất nhắc bổ nhiệm Đại Tá Trần Văn Hai vào chức vị Tổng Giám Đốc như đã nói trên, có lẽ có dụng ý qua hai điều hợp lý sau đây :

- Một là Lực Lượng Công An Cảnh Sát Quốc Gia – công cụ chính của chế độ trong việc kiểm soát, duy trì an ninh trật tự cho dân chúng – phải cần người có đức liêm chính, có tài chỉ huy và nhất là sự cương quyết bên vực công lý và lẽ phải, thì mới giúp cho chế độ thu phục được lòng dân.

- Hai là tình hình sau các trận Tết Mậu Thân, sự tang hoang của nhiều thành phố cần phải được xây dựng lại, và sự cảm nhận về Chánh Thể Cộng Hòa trong lòng người dân rất cần được củng cố tối đa. Nếu một hành động hà hiếp những lạm nào của bất cứ ai, bất kỳ ở nơi đâu nhất là của những nhân viên Công An Cảnh Sát Quốc Gia xảy ra, cũng đều gây bất lợi không nhỏ cho chế độ và làm bia cho sự tuyên truyền của đối phương. Bởi thế việc bổ dụng Đại Tá Trần Văn Hai vào chức vụ này, trong thời điểm này, có thể yên lòng rất nhiều cho Chính Phủ, cũng như nâng cao thêm ý chí chiến đấu dũng cảm, và tinh thần hy sinh cao độ của người chiến sĩ Công An Cảnh Sát Quốc Gia – một lực lượng bán quân sự trọng yếu đang cần.

Cụ Phan Bội Châu, một học giả mà cũng là một nhà ái quốc đáng kính của nước ta đã từng nói : “Nếu cuộc đời bằng phẳng thì anh hùng hào kiệt có ra chi !”. Quả thật là như vậy, vì kẻ viết bài này đã có nhiều thời gian biết về cuộc đời của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai – cũng như một số lớn các bậc đàn anh khác trong Binh Chủng BÐQ biết nhiều về ông – đều cùng công nhận đường binh nghiệp của ông không mấy gặp điều bằng phẳng.

Và... có lẽ mỗi bước thăng trầm đưa đến đã khiến ông nhận rõ về chân giá trị của cuộc đời hơn, nhất là cuộc đời của một võ quan trong thời đại hỗn loạn về binh quyền xảy ra thường xuyên ở miền Nam trước đây, mà chính đó đã un đúc nên một Trần Văn Hai hào kiệt về sau này !

Sự kiện ông về nhận nhiệm vụ Chỉ Huy Trưởng Yếu Khu Dục Mỹ kiêm Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn, là một ví dụ về bước đi xuống của ông, mà cái chân giá trị của cuộc đời... đã khiến ông có tư tưởng quay về với nẻo Chân Như của Phật pháp đậm nét khá nhiều. Thời gian này ông thường tịnh khẩu và hướng về Thiền Định, bữa ăn trưa của ông rất đơn giản đạm bạc phần lớn là rau trái nhiều hơn.

Có lần tôi (tác giả), vào năm 1974, nhân dẫn Tiểu Đoàn 95 BÐQ (Căn Cứ Benhet) về Trung Tâm Huấn Luyện BÐQ Dục Mỹ để tái trang bị và huấn luyện, với tình nghĩa thầy trò cũ, đã đến Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn cùng trong Yếu Khu để thăm ông. Hôm đó có sự hiện diện của Đại Tá Nguyễn Văn Đương, Chỉ Huy Phó của ông và cũng là một Sĩ quan BÐQ trước đây.

Trong lần thăm viếng ngắn ngủi này, ngờ đâu đó là lần sau chót tôi được diện kiến với ông, được nghe một vài lời khuyên bảo chân tình và về sau này nghiệm lại, tôi mới bàng hoàng nhận ra là lời trần trối của ông : “Bây giờ “toa” cũng là Tá, cũng là Tiểu Đoàn Trưởng rồi, và “moa” bây giờ cũng mang “sao”. Nhưng mình hãy xét mình và làm sao cho xứng đáng với cái “lon” của mình. “Moa” đã già rồi, tóc cũng đã bạc nhiều, rồi mai kia cũng phải ra đi. “Toa” hãy còn trẻ, tre tàn măng mọc mà “toa”, thời gian là như vậy. “Moa” mong “toa” sống cho đáng sống, đừng để binh sĩ dưới tay mình khổ sở vì sự kém tài bất đức của mình. Cũng như “moa” đây, bây giờ được về đây dưỡng già, nhưng nhà binh mà “toa”, lúc lên voi xuống chó là chuyện thường tình, chỉ cần ta sống không thẹn với mình là đủ...”

Sau khi tái huấn luyện tại Trung Tâm Huấn Luyện BÐQ Dục Mỹ xong, cuộc chiến đã ném tôi trở về trận địa vùng cao, còn ông thì lại “lên voi” một lần nữa, được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh ở Mỹ Tho. Ôi ! có ngờ đâu với chức vị này, ông đã cùng với Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam Tư Lệnh Quân Đoàn 4 kiêm Vùng IV Chiến Thuật đi vào vĩnh cửu, mà hào khí còn để lại nghìn thu !

Tưởng cũng xin được thắp một nén hương lòng mà ngưỡng phục ông, và viết ra đây một vài chi tiết trong giờ phút sau cùng của cuộc đời ông, do người thân kể lại.

... Ngày 30-4-1975, sau khi có lệnh đầu hàng của Tướng Dương Văn Minh, Vùng IV Chiến Thuật tuy chưa bị áp lực nặng nề của Việt Cộng, nhưng lòng quân và dân đã hoang mang cực độ.

Còn tại Đô thành Sài Gòn-Chợ Lớn, giặc Cộng tuy mới có một vài nhóm lẻ tẻ vào chiếm thành phố, nhưng đám Cách Mạng 30 thì đổ ủa ra thừa nước đục thả câu, càng lúc càng gây nên những cảnh hỗn loạn đáng nguyên rủa khôn cùng.

Chỉ cần một “miếng vải đỏ” cột nơi cánh tay, vai đeo khẩu súng mà người ta vất bỏ bên lề đường cũng như một dây túi vải đạn cột ngang hông, thì có thể xưng mình là “Giải phóng quân” đi nghênh ngang trên đường phố như một kẻ... anh hùng !!

Thế rồi một đám thanh thiếu niên xúm lại, bu quanh những vị anh hùng “nứt ngang” kia mà trầm trồ tâng bốc. Nơi này một đám, nơi kia một đám rải rác khắp các đường phố mà dân chúng gọi là bọn “Cách mạng 30”, chứ bộ đội chính quy của Bắc Việt thì không có là bao !

Đám bộ đội chính quy này cũng rất buồn cười, vì hầu hết toàn là những thiếu niên miền Bắc ngơ ngác ngác, tay ôm chặt khẩu AK.47 nhìn dân chúng và xe cộ tấp nập xuôi ngược trên đường phố, với đủ màu sắc văn minh tân tiến của miền Nam Việt Nam thời bấy giờ, làm “các cu cậu lính già Hồ” choáng ngợp như rơi vào một thế giới xa lạ không ngờ.

Một số các “cu cậu” khác đang ngẩng đầu nhìn lên ngây ngất vào các ban-công của những tòa buynh-đình, mà trên đó có một vài bóng hồng mặc “mini jupe” đang nhìn xuống mặt đường. Tội nghiệp, vì mãi ngẩng đầu làm rơi cái “nón cối” đánh bộp xuống nền xi-măng trên hè phố... mà cũng chẳng buồn nhặt lên...

Nhưng hùng hổ xông xáo nhất vẫn là “đám 30”, vì bọn chúng chính là những tên du thủ du thực của thành phố, hoặc những tên chuyên nghiệp trốn quân dịch trước đây. Bọn này có thành tích vĩ đại là chuyên chui vào “lu nước”, đội lên đầu những tờ giấy bạc loại “một ngàn đồng” khi có Cảnh sát vào trong xóm bố ráp để bắt lính. Nay lợi dụng tình hình ừa ra xưng mình là có thành tích “chống chế độ cũ”, hoặc xưng mình có chú bác mà mười mấy năm về trước đang lúc chặn trâu, chặn vịt ngoài đồng, được “cách mạng” móc nối và giác ngộ bỏ vào “bưng” chiến đấu nay đang trở về bàn giao thành phố Sài Gòn... vv... và rồi bọn họ chiếm dụng những chiếc xe Jeep của quân đội vất bỏ bên lề đường, đẩy xe đến cây xăng gần đó đổ “chùa” đầy bình. Thế là đám bầy tên leo ngồi lên xe chạy dọc chạy ngang ngông nghênh trên đường phố một cách loạn xạ.

Tình trạng của thành phố Mỹ Tho cũng có những cảnh tương tự như thế, đầy dẫy những cái bát nháo của một thị trấn bỏ ngõ không kỷ cương...

Tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh của Tướng Hai, ảnh hưởng bởi lệnh đầu hàng trên Đài Phát Thanh Sài Gòn đã làm cho binh sĩ nản lòng không ít. Có một số đã bỏ súng bỏ ngũ trà trộn làm dân trở về nhà với vợ con. Số còn lại quyết định phòng thủ bản doanh Bộ Tư Lệnh cho đến hơi thở sau cùng.

Tướng Hai biết rằng tình thế đã đến lúc không còn làm gì hơn được nữa, ông đã khuyên các sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ nên tìm về với vợ con là tốt. Nhưng một số đông thấy ông không bỏ chạy, họ cương quyết tử thủ.

Khoảng xế trưa, có một tốp lính Cộng Sản Bắc Việt đến Bộ Tư Lệnh yêu cầu Tướng Hai bàn giao. Ông ra điều kiện là phải có cấp chỉ huy ngang hàng với ông đến... thì mới chịu bàn giao.

Với lời lẽ cương quyết, với thái độ bình tĩnh nghiêm nghị đã khiến bọn Việt Cộng kiêng dè nể sợ. Chúng không còn làm gì khác hơn là đành phải nhượng bộ bằng lòng với yêu cầu.

Sau một thời gian khá lâu, chúng đưa đến một tên Việt Cộng có vẻ là cấp chỉ huy, và nói với Tướng Hai là “Sư Trường” (tức Sư Đoàn Trường) của bọn chúng đến nhận bàn giao.

Sau một thời gian khá lâu, chúng đưa đến một tên Việt Cộng có vẻ là cấp chỉ huy, và nói với Tướng Hai là “Sư Trường” (tức Sư Đoàn Trường) của bọn chúng đến nhận bàn giao.

Tướng Hai cho mời hắn ta vào văn phòng để nhận bàn giao, và khi hắn bước vào, bất thần ông rút súng lục bắn y trước mặt mọi người...

Hắn bị thương, vội cùng một vài tên tùy tùng tháo chạy ra ngoài mà không dám chống trả vì quá hãi sợ. Từ đó hai bên bắt đầu ghìm nhau, và một trận xung chiến sắp sửa xảy ra...

Tướng Hai ung dung bước vào bên trong văn phòng... rồi tự kết liễu đời mình bằng độc dược để giữ tròn khí tiết !

Thế là cuộc chiến đã xoay chiều, bản doanh của ông cũng từ đây đổi chủ... !

Bọn Việt Cộng tàn nhẫn không cho gia đình mang xác Tướng Hai về chôn, như có ý muốn trả thù về hành động trước khi tuấn tiết của ông. Nhưng rồi gia đình cũng đã bằng mọi cách đưa được thi hài ông về chôn cất ở Gò Vấp.

Thật xúc động lòng người khi nghe đến sự quyên sinh tuấn tiết của ông, và nhất là hành động “mạng đổi mạng” như vừa nêu !

Dẫu biết rằng tên Việt Cộng đó được may mắn thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, và cũng chưa chắc hắn ta thật sự là cấp ngang hàng với ông, nhưng trong tình thế đó ông hành động như vậy là đích đáng.

Bởi lẽ, bọn Việt Cộng ma mãnh không bao giờ mang cấp bậc khi xuất trận, cũng như cách xưng hô giữa bọn chúng với nhau chỉ gọi bằng đồng chí, hoặc anh hai, anh ba để... ngụy trang. Hơn nữa bọn sĩ quan Việt Cộng mà ta thừa hiểu, là chúng có xuất thân ở một trường Quân sự chính quy nào đâu ? Ngay như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đầu sỏ của bọn chúng kia, cũng chỉ là hạng xuất thân ở “trường bụi rậm” mà thôi.

Do đó, một tên nào ở hạng người nào bất kể, nếu bọn chúng đưa đến nói rằng ngang cấp “Sư Đoàn Trưởng” để bàn giao, thì Tướng Hai bắn nó, cũng là hành động bắn kẻ ngang hàng với mình vậy.

Trước khi chết ông vẫn hạ được kẻ thù ngang chức vị, có lẽ ông cũng được phần nào ngậm cười nơi chín suối !!

\*\*\*

Sự việc Tướng Hai tự kết liễu đời mình ngay tại bản doanh là có thật, người viết bài này chỉ nghe một vài người thân kể lại mà thôi. Chắc rằng tình tiết diễn biến trong thời gian ngắn trước khi ông chết và sau đó, còn nhiều những nét đặc biệt khác nữa. Mong rằng quý vị Tùy viên, Chánh văn phòng, hoặc Tham mưu hay Cận vệ có chứng kiến được những giây phút sau cùng này, xin vui lòng công bố để có thêm sử liệu chính xác hơn. Điều mà chúng tôi xin kết luận là suốt cuộc đời của ông, chỉ biết chính trực với lòng mình cũng như với tất cả mọi người; thương lính như anh em, thanh liêm trong sạch, quyết một lòng vì nước quên mình.

Ông chết trong nỗi tiếc thương của đồng đội, dù không có lá Quốc Kỳ phủ trên nắp áo quan, dù không có lễ nghi quân cách đưa tiễn trong giờ phút sau cùng, nhưng từ đó đến nay qua mấy chục năm đằng đẵng, lòng của các chiến sĩ Sư Đoàn 7, các chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia và toàn thể Binh chủng Biệt Động Quân nói riêng đều ngưỡng phục, cũng như toàn dân miền Nam Việt Nam nói chung đều thương tiếc vô cùng.

Đó chính là Lá Quốc Kỳ vĩnh cửu, tiếng Quân nhạc muôn đời đưa tiễn và tiếc thương cho con người bất khuất của ông.

Anh linh còn đó, non nước còn kia, chắc chắn một ngày mai rạng rỡ sẽ trở về với dân tộc Rồng Tiên, và trong Quân Sử oai hùng của nòi giống, sẽ không quên khắc ghi : “CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI VỊ QUỐC VONG THÂN” vậy.



### 30 Tháng 4 – Viết Cho Người Tuổi Tiết

Trong kỳ hội ngộ 30 năm của Trại Trần Hưng Đạo, Bộ Tổng Tham Mưu tại Thủ đô Hoa Thịnh đốn, Trung tướng Đồng Văn Khuyên tóc bạc phơ đã đi đến chào bàn và chấp tay xá từng chiến hữu. Gặp anh em cựu tù cải tạo trên 10 năm nhắc chuyện các tướng lãnh tự vẫn, vị Tham mưu trưởng Liên quân 30 năm về trước chột nói ra cả gan ruột của mình.

Và như vậy là ông đã thực tâm nói hộ cho tất cả anh em. Các nhà lãnh đạo dù đảm lược can trường qua bao năm chinh chiến, nhưng để gì mà làm được người hùng tuổi quốc như tiền nhân Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu.

Và cũng tại Thủ đô Hoa Kỳ, tướng Ngô Quang Trưởng suốt bao năm không lên tiếng, nhưng trong chỗ riêng tư cũng đã nói rằng được nếu được làm lại thì năm 75 ông sẽ không thi hành lệnh rút quân ở Huế.





**Mỗi năm cứ đến ngày oan trái  
Thấp nén hương lòng tưởng nhớ ai.  
(Vô danh)**

Các niên trưởng của tôi một thời tuổi trẻ như ông Khiêm, ông Thiệu, ông Viên. Lúc đó còn là Trung úy Cao Văn Viên, Trung úy Nguyễn Văn Thiệu và đại úy Trần Thiện Khiêm gặp nhau ở Secteur Hưng Yên vào đầu thập niên 50. Quý vị không biết rằng sau này sẽ làm tổng thống, thủ tướng và tổng tham mưu trưởng. Nếu bây giờ được sống lại tuổi hoa niên, ta sẽ làm lại từ đầu với bao nhiêu điều tốt đẹp hơn, cho bản thân, cho gia đình và cho đất nước. Kể cả các hành động anh hùng lắm liệt.

Và biết bao nhiêu tướng lĩnh tư lệnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày nay còn sống đều có chung một kỷ niệm đau thương.

Chiêm nghiệm lại, việc rút quân đau thương hoảng loạn tại Quân khu I và Quân khu II đã trở thành một thảm kịch ghê gớm như một bệnh dịch, như ngọn sóng thần, như cơn hồng thủy vượt qua mọi sức đề kháng của con người. Vào cái thời điểm đó, trong một sáng một chiều, chúng ta không phải là những chiến sĩ anh hùng mà đã trở thành những con người khác.

Không cần địch tấn công, các đơn vị cứ tan ra như một dung dịch hóa học được thử nghiệm.

Vì vậy các tư lệnh chiến trường của miền Cao nguyên, Hòa tuyến, Duyên hải khi về được miền Nam thì đa số đều tìm đường di tản. Tư lệnh và Tư lệnh phó Quân đoàn. Các Tư lệnh Tổng trừ bị và các Sư đoàn. Tất cả hoàn toàn mất hết sức đề kháng kể cả Lục quân, Không quân, và Hải quân. Tất cả đều tin rằng Mỹ bỏ Việt Nam và mọi thứ coi như cáo chung. Không thể tiếp tục cuộc chiến.

Riêng mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh và khi cộng sản đi vòng qua phòng tuyến Sư đoàn 5 tại Lai Khê để tiến về Sài Gòn thì coi như một phần của miền đông vẫn bình yên.

Và chính ở các vùng đất hoàn toàn chưa nổi sóng đó đã sản xuất ra các vị lãnh đạo sẵn sàng vị quốc vong thân.

Trong suốt 55 ngày cuối cùng của miền Nam năm 75 đã có biết bao nhiêu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa hy sinh và gồm cả quân nhân các cấp đã tự sát.

Một số đã tự vẫn tại mặt trận hoặc tại nhà. Có các trường hợp tự tử chết cả gia đình. Chúng tôi ghi nhận rằng có nhiều anh em binh sĩ đã tự tử tập thể bằng lựu đạn tại chiến trường. Sau đây là một số trường hợp điển hình thường được nhắc nhở trong các năm qua.

Thiếu tướng Phạm Văn Phú : Sau cuộc rút quân tại Cao Nguyên hỗn loạn trở thành thảm họa, tướng Phú, Tư Lệnh Quân Khu II đã uống thuốc độc tự tử tại Sài Gòn. đó là vào ngày 29 tháng 4-1975. Thân nhân đưa vào

nhà thương Grall để cấp cứu nhưng không kịp. Ông đã qua đời tại đây.

Trung sĩ I Quân Cảnh Trần Minh : Thuộc đại đội I Quân Cảnh đảm trách khu vực cổng chính Bộ Tổng Tham Mưu. Lúc 10 giờ sáng 30 tháng 4-1975, sau khi nghe Tổng thống Dương Văn Minh kêu gọi đầu hàng, Trung sĩ Trần Minh đã dùng súng lục tự tử dưới chân cột cờ Bộ Tổng Tham Mưu.

Trung Tá Long, Cảnh Sát Quốc Gia : Sau khi nghe tin đầu hàng sáng 30 tháng 4-1975, Trung Tá Long, Cảnh Sát Quốc Gia đã đến đứng chào tượng Thủy Quân Lục Chiến trước tòa nhà Quốc Hội ở Sài Gòn rồi rút súng tự sát. Báo chí ngoại quốc đã đăng hình của ông nằm ngay trước pho tượng. Hình chụp vào khoảng 12 giờ trưa 30 tháng 4-1975.

Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ : Khoảng 1 giờ trưa 30 tháng 4-1975, khi nghe lệnh đầu hàng, ông đã họp các sĩ quan tại Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 5 Bộ Binh tại Lai Khê. Sau khi dùng cơm với anh em, ông lui vào phòng riêng dùng súng lục tự vẫn. Vợ và 4 con nhỏ của ông di tản qua Hoa Kỳ ngày 28 tháng 4-1975 đến hai tháng sau mới biết tin.

Chuẩn tướng Trần Văn Hai : Chiều 30 tháng 4-1975 vị Tư Lệnh Sư đoàn 7 Bộ Binh đã uống thuốc độc tự tử tại căn cứ Đồng Tâm – Mỹ Tho. Bà mẹ của tướng Hai đã đem xác con về chôn cất tại Nghĩa Trang Gò Vấp. Căn cứ Đồng Tâm là nơi đặt bản doanh của Sư đoàn 7 Bộ Binh.

Chuẩn tướng Lê Văn Hưng : Tư Lệnh Phó Quân đoàn 4 đã dùng súng tự sát tại Cần Thơ tối ngày 30 tháng 4-1975. Lúc đó vợ và các con cũng có mặt cùng với các sĩ quan cận vệ thân tín. Tướng Hưng là vị tư lệnh nổi tiếng đã tử thủ tại trận An Lộc tỉnh Bình Long năm 1972.

Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam : Tư Lệnh Quân đoàn 4 đã dùng súng lục tự sát vào lúc 7 giờ sáng ngày 1 tháng 5-1975. Ông là người đã sống một ngày dài nhất từ lúc Tổng thống Dương Văn Minh đọc lệnh đầu hàng sáng 30 tháng 4-1975 cho đến sáng 1 tháng 5-1975.

Ngay sau khi có lệnh đầu hàng ông đã gặp các đại diện phía cộng sản hai lần khi họ vào Dinh Tư Lệnh tại Cần Thơ tiếp xúc nhưng cả hai lần đại diện phía cộng sản đều ra đi. Cũng trong chiều 30 tháng 4, tướng Nguyễn Khoa Nam đã đi thăm Quân Y Viện Phan Thanh Giản lần cuối cùng. Ông cử Đại Tá Thiên vào chức vụ Tỉnh Trưởng Cần Thơ thay cho người đã ra đi. Ông ra lệnh không được phá cầu Long An và chấm dứt giao tranh để bảo toàn tính mạng các binh sĩ và dân chúng.

Trước khi quay vào phòng tự vẫn, sĩ quan tùy viên kể lại tướng Nam đã thắp nhang trên bàn thờ Phật, thỉnh chuông rồi đứng lên lan can tòa lầu nhìn xuống thành phố Cần Thơ lúc đó vắng lặng. Lúc đó vào sáng sớm ngày 1 tháng 5-1975.

Vùng 4 chiến thuật gồm toàn thể miền Tây Nam Phần với 3 sư đoàn, Sư đoàn 21 (Bạc Liêu), Sư đoàn 9 (Sa Đéc) và Sư đoàn 7 (Mỹ Tho) cùng với 16 tiểu khu. Cho đến ngày 30 tháng 4-1975 miền Tây vẫn còn gần như nguyên vẹn. Vị Tư Lệnh Quân đoàn vẫn liên lạc hàng ngày với các đơn vị gồm cả Hải Lục Không Quân thuộc Vùng 4. Toàn thể quân số chính quy và địa phương trên 200 ngàn quân đã tan hàng trong trật tự. Một số lớn hiện đã có mặt tại hải ngoại.

Nếu tướng Nguyễn Khoa Nam tiếp tục chiến đấu có thể sẽ nhiều trận đẫm máu kéo dài thêm từ 3 đến 6 tháng. Cộng sản với quân số 20 sư đoàn cùng với kho vũ khí của miền Nam để lại sẽ trở thành một lực lượng quân sự mãnh liệt nhất Đông Nam Á.

Toàn thể miền Tây sẽ trở thành cuộc chiến đau thương nhất trước khi chiến tranh Việt Nam kết thúc. Dứt khoát là Hoa Kỳ và thế giới tiếp tục quay mặt đi. Bao nhiêu người kể cả quân và dân hai phía sẽ chết thêm cho cuộc chiến bi thảm này. Với ba tiếng chuông thỉnh Phật. Vị tư lệnh vùng 4 đã theo gương tiền nhân Phan Thanh Giản dọn mình tự vẫn để chết thay cho hàng vạn sinh linh của sông Tiền sông Hậu vào giờ phút cuối cùng của cuộc chiến.

Trong buổi sáng cuối cùng 1 tháng 5-1975, tướng Nguyễn Khoa Nam đã đứng trên lan can của Dinh Tư Lệnh cùng với hai sĩ quan tùy viên cấp úy. Con đường Phan Thanh Giản trước mắt trong buổi bình minh vắng lặng của thị xã Cần Thơ. Vị Tư lệnh vùng 4 trở thành cấp chỉ huy cuối cùng của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã đứng khóc. Nước mắt chan hòa làm hai sĩ quan tùy viên trung thành với ông thầy cũng khóc theo. Cái khung cảnh bi tráng tại Dinh Tư Lệnh vắng vẻ vào ngày đầu tháng 5-1975 của ba thầy trò Tư lệnh mới xúc động dường nào. Sau đó ông quay vào phòng tự sát bằng súng lục.

Hành động vừa can trường vừa nhân đạo của tướng Nguyễn Khoa Nam đã nêu cao gương trách nhiệm uy dũng đồng thời cũng đã cứu cho sinh mạng của dân chúng và binh sĩ tại miền Tây không bị chết đau thương hỗn loạn như đã diễn ra tại Quân Khu I và Quân Khu II.

Ngày 30 tháng 4-2005 ba mươi năm sau, trên bàn viết của tôi có một cái gạt tàn thuốc là bằng đồng vốn là đầu đạn đại bác được gò lại. Đây là quà tặng của Pháo binh Quân đoàn 4 tặng cho vị Tư lệnh. Khi ông chết, đại úy Lê Quang Nghĩa thu dọn di vật đem về Sài Gòn. Ba mươi năm sau nhờ người đem tặng cho Viện Bảo Tàng tại San Jose.

Đặt tay lên cái gạt tàn thuốc giá lạnh 30 năm không còn hơi ấm. Nghe như có tiếng chuông thỉnh Phật năm xưa. Cuộc chiến đã tàn từ lâu rồi mà sao lòng người vẫn còn lạnh giá. \*

Như đã ghi lại ở phần trên, khi chiến tranh chấm dứt, tại khắp nơi có nhiều anh hùng Việt Nam Cộng Hòa đã tự quyết định đời mình không chịu sa vào tay giặc. Tuy nhiên chúng tôi không thể ghi lại được đầy đủ.

Nhân ngày 30 tháng 4 - xin thắp một nén hương lòng gửi về cho tất cả các anh hùng tử sĩ.

Chúng ta còn sống đến ngày nay, hãy sống sao cho xứng đáng với những đồng đội đã chết vì 30 tháng 4.

## Giao Chi – San Jose

"Giữa sỏi đá vút vượn niềm hy vọng  
Trong tro tàn dào dạt nhựa hồi sinh  
Hận nội thù trên máu ruột Tiên Rồng  
Cầm gươm cộng (BÁN) non sông Hồng Lạc"  
(YTKCPQ)



**"Cộng sản còn thống trị quê hương - Ta còn phải đấu tranh"**

[Blog](#)



#2

03-31-2009, 09:14 PM



[Tinh Quê](#)

Người khách #2 của 2008 (top posters)

Join Date: Dec 2007

Posts: 1,275

Thanks: 0

Thanked 3 Times in 3 Posts

Re: 30 Tháng 4 – Viết Cho Người Tuần Tiết

**Ngũ Hồ Tướng, Sinh Vi Tướng, Tử Vi Thần**

Vào ngày 30-04-1975, khi cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam, quân dân miền Nam đã không chấp

*nhận sự hiện diện của CSVN, nên đã có rất nhiều chiến sĩ thuộc quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng tuấn tiết theo gương của tiên nhân : thà chết theo thành quyết không hàng giặc. Sự hy sinh can trường này đã được ghi vào sử xanh của dân tộc Việt Nam.*

### **Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam**



Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam là hậu duệ của dòng họ Nguyễn Khoa danh tiếng ở đất Thành Kinh Huế mà các cụ tổ từ đời này sang đời nối tiếp đều có công trạng giúp Chúa Nguyễn mở mang bờ cõi về phương Nam. Sau này khi đã trở thành vị tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh và rồi lên Tư Lệnh Quân Đoàn IV Quân Khu IV người nổi tiếng là vị tướng từ ái, thương lính yêu dân, rất được quân và dân Miền Tây kính trọng và yêu thương. Thiếu Tướng Nam ăn chay 15 ngày mỗi tháng, cố gắng tôn trọng những giới cấm, tránh sát giới nhưng vẫn chu toàn bổn phận của một người lính chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Thiếu Tướng Nam lên xe đi vào Quân Y Viện Phan Thanh Giản Cần Thơ thăm những chiến hữu thương binh của người lần cuối cùng. Đến tối Thiếu Tướng Nam quay trở về dinh Tư Lệnh nằm bên bờ con sông Cái Khế và nhận được tin Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó quân Khu IV đã nổ súng tuấn tiết trong văn phòng tại trại Lê Lợi. Đến nửa đêm, Thiếu Tướng Nam trân trọng vận bộ lễ phục trắng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với ngù vai, dây biểu chương, huy chương các loại gắn trên ngực áo, nghiêm chỉnh ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế sau bàn Tư Lệnh. Rồi người đưa khẩu Browning lên bắn vào màng tang, đầu người gục xuống về phía trái. Ngày hôm sau, các sĩ quan còn ở lại Bộ Tư Lệnh đã đứng nghiêm chào người anh hùng rồi an táng thi thể người trong Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ. Trong đầu năm 1994, thân nhân của Thiếu Tướng Nam đã xuống Cần Thơ bốc mộ, hỏa thiêu và mang tro cốt đem về thờ trong chùa Gia Lâm trên đường Lê Quang Định, quận Gò Vấp, Sài Gòn.

### **Chuẩn tướng Lê Văn Hưng**



Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV; Quân Khu IV đã tự sát trong văn phòng Tư Lệnh Phó tại Trại Lê Lợi nằm trên đường Hòa Bình, Cần Thơ, trước Thiếu Tướng Nam vài tiếng đồng hồ. Tên tuổi của Chuẩn Tướng Hưng được biết đến từ khi ông còn là một sĩ quan chiến đấu trên chiến trường Miền Tây và được xưng tụng là một trong những con mãnh hổ dũng cảm nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Từ

chức vụ Đại Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 31 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh, ông được điều động lên Quân Khu III làm Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh và được vinh thăng Chuẩn Tướng chỉ vài tháng trước khi chiến trận Mùa Hè Đỏ Lửa nổ lớn tại An Lộc trong năm 1972. Định mệnh đã chọn Chuẩn Tướng Hưng làm người tử thủ An Lộc và đánh thắng đến bốn sư đoàn địch, vang danh quân sử Việt Nam và chiến sử thế giới. Danh từ đầu hàng từ đầu cho đến tàn cuộc chiến rất xa lạ với người chiến sĩ QLVNCH. Chuẩn Tướng Hưng vẫn với bộ quân phục tác chiến bộ binh màu ô liu trở lại văn phòng Tư Lệnh Phó gặp lại vợ con nói lời vĩnh biệt và ân cần khuyên nhủ bà Chuẩn Tướng phu nhân gắng sức sống nuôi con, dạy dỗ con nên người, nói cho chúng biết về người cha đã chết như thế nào cho tổ quốc. Người cũng trân trọng từ biệt các chiến hữu:

“Tôi không bỏ các anh để đưa vợ con ra ngoại quốc. Tôi cũng không thể chịu nhục đầu hàng. Các anh đã từng cộng tác với tôi, những lúc các anh lầm lỗi tôi có rầy la. Xin các anh tha thứ cho tôi những lỗi lầm nếu có.”

Những người lính ôm lấy lá cờ vàng và cây súng thân thương vào lòng khóc nức nở. Họ biết giây phút vĩnh biệt người chủ tướng đã đến. Chuẩn Tướng Hưng cố xô đẩy đuổi mọi người ra ngoài, bình thần đóng kín cửa văn phòng lại. Có tiếng súng nổ chát chúa từ bên trong vọng ra. Bà Hưng và các chiến hữu phá cửa xông vào. Chuẩn Tướng Hưng nằm ngã người tựa vào giường nửa trên nửa dưới, hai cánh tay dang ra và giật mạnh, toàn thân run rẩy từng cơn, đôi mắt còn mở to uất hờn. Người đã bắn vào tim để tỏ rõ tiết tháo một người Tướng lãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Máu từ trong tim người thấm ướt mảng áo ngực và loang ra đỏ thẫm tấm drap trắng.

Thời điểm người anh hùng thăng thiên đúng 8 giờ 45 tối ngày 30.04.1975.

### **Thiếu Tướng Phạm Văn Phú.**



Trong cái ngày đau buồn ấy, tại bệnh viện Grall (Đồn Đất) Sài Gòn, người ta đưa vào thi hài của Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II; Quân Khu II, một chiến binh mà các cấp bậc đi lên đều được trao gắm vinh thăng tại mặt trận. Thiếu Tướng Phú đã uống thuốc độc chết cùng với vận nước. Thiếu Tướng Phú đã đảm trách những chức vụ như sau : Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, Tư Lệnh Biệt Khu 44 thuộc Miền Tây, Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, và sau hết Tư Lệnh Quân Đoàn II; Quân Khu II . Người biết cái sinh mạng nhỏ bé của mình cũng co ngấn lại cùng với số mệnh của đất nước. Rồi khi những chiếc khăn rằn và những chiếc áo màu xanh rêu mốc đã tràn ngập khắp phố phường Sài Gòn trong ngày 30.04.1975, người chọn cái chết lưu danh thanh sử bằng cách uống độc dược, để tỏ rõ ý chí bất khuất của người làm Tướng và chứng tỏ cho đối phương biết rằng họ có thể chiếm được đất nhưng không có thể quy phục được tiết tháo của những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

### **Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ**

Đại Tá Vỹ nổi danh là một chiến binh quả cảm, một sĩ quan mẫn cán, năng nổ, có tài tham mưu và chỉ huy.

Sau chiến thắng An Lộc, Đại Tá Vỹ được đề bạt lên làm Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 21 Bộ Binh, cho đến gần cuối năm 1974, sau một khóa học Chỉ Huy và Tham Mưu Cao Cấp bên Hoa Kỳ về, cái ghế và văn phòng Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh đang chờ đợi ông, cùng với chiếc lon mới Chuẩn Tướng. Chuẩn Tướng Vỹ dưới con mắt nể trọng của chiến sĩ Sư Đoàn 5 Bộ Binh, là một vị chỉ huy siêng năng và đáng kính. Người nổi tiếng thanh liêm và chống tham nhũng, bản tính của người bộc trực và dễ nổi nóng trước cái ác và cái xấu. Một số sĩ quan trong sư đoàn làm chuyện càn quấy, ăn chặn trên xương máu của chiến sĩ đều bị người trừng trị thẳng cánh. Chuẩn Tướng Vỹ là một trong những vị Tướng hiếm hoi có tinh thần tự trọng cao độ, không bao giờ ỷ lại vào mọi sự trợ giúp từ phía Hoa Kỳ. Người ta nhìn thấy ở ông một tinh thần tự lực cánh sinh và có nhiều sáng kiến khi phải đương đầu với những vấn đề khó khăn. Sáng ngày 30.4.1975 họp tham mưu sư đoàn xong, Chuẩn Tướng Vỹ và toàn ban sĩ quan ngồi bên chiếc máy thu thanh chờ nghe Tướng Minh đọc nhật lệnh quan trọng. Trong thâm tâm Chuẩn Tướng Vỹ, người cứ tưởng là Tướng Minh sẽ kêu gọi toàn quân chiến đấu đến cùng, hoặc di tản về Miền Tây tiếp tục đánh. Thực chất chỉ là một bản nhật lệnh ngăn ngừa, khô khan, kêu gọi chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa các cấp buông súng, ai ở đâu thì ở đó và chờ binh đội cộng quân đến bàn giao.

Chuẩn Tướng Vỹ nghiến răng miến cưỡng ra lệnh cho binh sĩ treo cờ trắng trước cổng căn cứ và cho thuộc cấp giải tán. Trước khi chia tay, Chuẩn Tướng Vỹ đã mời các sĩ quan cùng ăn một bữa cơm cuối cùng với ông. Nhìn khuôn mặt trầm buồn và ánh mắt u uất của vị Tư Lệnh, các sĩ quan đoán chắc thế nào ông cũng từ tiết để bảo toàn danh dự người làm Tướng, nên họ đã khéo léo giấu hết súng. Bữa cơm vĩnh biệt được dọn ra, những hạt cơm trắng ngần trong khoảnh khắc đó dường như có vị mặn của máu và cứng ngắt như những hạt sỏi. Mọi người còn đang dùng cơm thì Chuẩn Tướng Vỹ bỗng bỏ ra ngoài đi nhanh về hướng chiếc trailer dùng làm văn phòng tạm cho Tư Lệnh. Các sĩ quan kinh hoàng nghe hai tiếng nổ đanh gọn phát ra từ chiếc trailer. Mọi người hồi hải chạy ủa tới mở cửa thì thấy Chuẩn Tướng Vỹ nằm trên vũng máu và người đã thực sự ra đi, trên tay còn cầm khẩu Beretta 6.35 mà mọi người không nhớ là nó còn nằm trong chiếc trailer. Chuẩn Tướng Vỹ đã bắn vào phía dưới cằm, đạn đi trở lên đầu. Các chiến sĩ sư đoàn chuyển thi thể vị chủ tướng ra an táng trong rừng cao su gần doanh trại Bộ Tư Lệnh. Ít lâu sau, thi thể Chuẩn Tướng Vỹ lại được thân nhân bốc lên đem về cái táng ở Hạnh Thông Tây, Gò Vấp, Sài Gòn. Năm 1987, bà cụ thân mẫu của Chuẩn Tướng Vỹ lặn lội vào Nam hỏa thiêu hài cốt của người anh hùng và đem về thờ ở từ đường họ Lê Nguyên tại quê nhà ở tỉnh Sơn Tây.



### Chuẩn Tướng Trần Văn Hai.

Cũng với tấm lòng của những người mẹ thương con bao la mệnh mông như đại dương, bà cụ thân mẫu của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai tuổi già tám lạng công còm cõi với thời gian, đã mưu trí gạt được quân cộng đang tràn ngập trong căn cứ Đồng Tâm, Mỹ Tho, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh đem được thi thể vị Tư Lệnh về Gò Vấp mai táng. Bà rưng rưng nước mắt nghẹn ngào nhận gói di vật của con bà từ tay một vị Trung úy thuộc cấp, trong đó có một vài vật dụng cá nhân và số tiền hai tháng lương khiêm nhường của Chuẩn Tướng là 70.000 đồng. Là một người con hiếu thảo, trước khi ra đi người còn cố gửi về cho mẹ số tiền nhỏ bé đó. Lúc còn sống Chuẩn Tướng Hai nổi tiếng là vị Tướng thanh liêm, cuộc đời thanh đạm không có của cải vật chất gì đáng kể, ngoài chiếc xe Jeep của quân đội cấp cho, thì khi người ra đi, người chỉ để lại cho hậu thế thanh danh thần tướng cùng tấm lòng sắt son đối với dân tộc và tổ quốc.

Tài năng của Chuẩn Tướng Hai được xác định bằng những chức vụ quan trọng trong hệ thống quốc gia như Tỉnh Trưởng Phú Yên, Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn II; Quân Khu II, Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia và sau cùng là Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh. Đảm nhiệm những chức vụ cao tột như vậy mà người vẫn sống một cuộc sống bình dị, nghiền ngẫm kinh Phật, trên tay lúc nào cũng thấy những loại sách học hỏi khác nhau. Năm 1974 định mệnh đã đưa Chuẩn Tướng Hai về làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh để tên tuổi của người lưu tại nghìn thu trong sử sách, bằng cái chết hào hùng mà đã làm địch quân kinh hoàng.

Chuẩn Tướng Hai trong ngày cuối cùng vẫn tươm tất uy nghi trong bộ quân phục tác chiến ngồi trong văn phòng Tư Lệnh chờ quân địch đến. Người ôn tồn khuyên bảo sĩ quan và chiến binh thuộc cấp trở về với gia đình, nhưng có một số vẫn nhất quyết ở lại bảo vệ vị chủ tướng của họ. Vì họ biết Chuẩn Tướng Hai sẽ không bàn giao căn cứ Đồng Tâm, hoặc nếu có bàn giao thì cái phương thức ông làm sẽ không phải là phương thức kiểu đầu hàng. Một con người đã từng chiến đấu bảo vệ đất nước hơn hai mươi năm, không lý do gì người giao lại cho địch một cách dễ dàng. Khoảng xế trưa, một đơn vị cộng quân thận trọng tiến vào Đồng Tâm và nhỏ nhẹ đề nghị xin được tiếp quản căn cứ. Chuẩn Tướng Hai ngồi ngay ngắn sau chiếc bàn, bên trên có hai cái ghế nhỏ gắn lá Cờ Vàng Việt Nam và lá cờ Tướng một sao, nghiêm nghị đòi hỏi một viên sĩ quan sự đoàn trưởng đến gặp ông. Ngoài điều kiện đó, ông không muốn bàn chuyện nào khác. Tình hình rất căng thẳng, hai bên giương súng ghìm nhau. Mãi lâu sau mới có một người gõ cửa xin vào rụt rè tự nhận là sự đoàn trưởng. Chuẩn Tướng Hai bất ngờ rút súng lục ra nổ mấy phát vào viên sĩ quan địch. Với khoảng cách rất gần đó, ông có thể giết chết đối phương dễ dàng, nhưng ông chỉ bắn ông này bị thương nhẹ phải bỏ chạy ra ngoài. Để cho địch biết, rằng muốn chiếm được nước Nam thì họ phải trả một cái giá nào đó. Chiều tối cùng ngày, Chuẩn Tướng Hai đã uống thuốc độc tự sát trong văn phòng Tư Lệnh.  
(sưu tầm)

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

### Ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành tuần tiết

Tác Giả: Bạch Diện Thư Sinh

Thứ Sáu, 30 Tháng 4 Năm 2010 10:09

Nhân kỉ niệm ngày quốc hận 30 tháng Tư lần thứ 35, chúng tôi xin đúc kết một số tài liệu để vẽ phác chân dung cựu Bộ trưởng Trần Chánh Thành và cái chết lẫm liệt của ông như một nén hương tỏ lòng thành kính, ngưỡng mộ ông.



*Mỗi năm, vào dịp kỉ niệm ngày quốc hận 30 tháng Tư, lại thấy xuất hiện trên các phương tiện truyền thông khắp nơi hình ảnh các vị tướng tá đã coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, quyết hi sinh mạng sống để bảo vệ danh dự, tiết tháo của một cấp chỉ huy. Các vị ấy xứng đáng được tôn vinh là những anh hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, xứng đáng được lưu danh muôn thuở.*

*Cuộc chiến đấu bảo vệ miền Nam tự do suốt 20 năm là cuộc chiến đấu chống Cộng sản của toàn dân, mà trọng trách giao vào tay quân, cán, chánh. Khi nước mất, thành đổ, nếu đã có những vị tướng tá quyết tự chọn lấy cái chết oai hùng để đền nợ nước thì đồng thời cũng ghi nhận có những viên chức bên phía chính quyền dám tuần tiết, không chịu để bị lọt vào tay bọn Cộng sản. Trong số các vị ấy, nổi bật lên sáng chói là cái chết bi đỗi của cựu Bộ trưởng Trần Chánh Thành. Ông đã an nhiên chọn lựa một cách chết trước quân thù, để gióng lên một lời tố cáo trước dư luận trong và ngoài nước về những hiểm họa sẽ giáng xuống dân tộc VN, một khi đất nước bị đảng Cộng Sản nắm trọn quyền thống trị.*

*Nhân kỉ niệm ngày quốc hận 30 tháng Tư lần thứ 35, chúng tôi xin đúc kết một số tài liệu để vẽ phác chân dung vị cựu Bộ trưởng này và cái chết lẫm liệt của ông như một nén hương tỏ lòng thành*

kính, ngưỡng mộ ông.

## Những bước đầu tiên

Ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành gốc miền Bắc, do cha từng sự tại Huế cho nên ông học và tốt nghiệp Trung học tại đây; sau đó, trở ra Hà Nội học lấy Cử nhân Luật. Ông học rất giỏi, đã đậu đầu kì thi ngạch Tri huyện Tư pháp cho toàn cõi Bắc và Trung kì, rồi được cử làm Chương lí các tòa án Trung kì. Khi chính phủ Trần Trọng Kim ra đời, ông được bổ làm Chánh văn phòng Bộ Tư pháp cho Tổng trưởng Trịnh Đình Thảo. Không bao lâu sau, nổ ra cuộc ‘Cách Mạng Tháng Tám’ đưa ông Hồ Chí Minh lên nắm chính quyền. Dưới bình phong mặt trận Việt Minh (tên tắt của Mặt trận Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, ngày 19.5.1941), đảng Cộng Sản đã thu hút được các thành phần ái quốc với khẩu hiệu đánh Pháp đuổi Nhật. Ông Trần Chánh Thành đã được mời ra Hà Nội trong thời kì này và được trọng dụng trong chức vụ Giám đốc Tư pháp Liên khu 3 (trong 3 năm), rồi Giám đốc Kinh tế Liên khu 3 (trong 2 năm sau đó). Song, cũng như trường hợp nhiều trí thức trẻ khác vào thời đó, sau khi đi theo Việt Minh tham gia kháng chiến một thời gian, ông Thành đã hiểu ra bộ mặt thật của Việt - Minh - Cộng - Sản cho nên ông khéo léo cáo bệnh từ chức, để trở về Diễn Châu, Nghệ An (Liên khu 4), trú tại nhà ông Cao Xuân Vỹ. Từ Nghệ An, cùng người em con ông chú là nhà báo Mạc Kinh, ông vượt biển ra vùng quốc gia. Sau vài tháng ở Hà Nội, ông vào Sài Gòn làm nghề luật sư trong văn phòng của Luật sư Trương Đình Du. Vào tháng 10. 1952, ông Ngô Đình Nhu chủ trương tạp chí Xã Hội, anh em ông Trần Chánh Thành và Mạc Kinh đã cộng tác với tờ tạp chí và trở thành chỗ thân tình với ông Ngô Đình Nhu. Mỗi giao tình này đánh dấu một khúc rẽ quan trọng trong cuộc đời chính trị của ông.

## Bạc lương đồng của nền Cộng Hòa

Có thể nói ngay ông Trần Chánh Thành cùng với các ông Trần Trung Dung, Nguyễn Hữu Châu... là những bạc lương đồng ‘khai quốc công thần’ của nền Đệ nhất Cộng hòa.

Trong bài báo nhan đề Ông Ngô Đình Diệm Lên cầm Quyền Như Thế Nào (Thông Luận Số 191, ra ngày 04.4.2005), tác giả Nguyễn Gia Kiểng chứng minh chính ông Ngô Đình Nhu đã bí mật đạo diễn một vở kịch chính trị lớn để đưa ông Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền chứ không phải là người Mỹ hay Vatican. Trong vở kịch này, ông Trần Chánh Thành được giao cho thủ một vai và ông đã đóng xuất sắc. Duyên do bắt đầu từ mối liên hệ thân tình giữa ông Ngô Đình Nhu với ông Trần Chánh Thành.

Tác giả Nguyễn Gia Kiểng thuật lại, vào tháng 11.2004, ông được ông Trần Minh Châm trao cho 2 bức thư viết tay bằng tiếng Pháp: Một của ông Jacques Bénét, bạn của ông Trần Minh Châm, viết ngày 18.10.2004 gửi cho bà Ngô Đình Nhu và một của ông Ngô Đình Nhu viết ngày 20.4.1955 gửi cho ông J. Bénét. Ông J. Bénét và ông Ngô Đình Nhu là bạn học rất thân khi còn tại trường Ecole des Chartes.

Trong thư gửi cho bà Ngô Đình Nhu, ông J. Bénét xác nhận 2 điểm quan trọng: một là ông (J. Bénét) có đóng vai môi giới trong việc vận động các nhà lãnh đạo nước Pháp để đưa ông Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền; hai là ông ca ngợi ông Ngô Đình Nhu đã có một ý kiến ‘thiên tài’ vì đã nắm bắt đúng vào lúc (3.1954) chính quyền Pháp đang lúng túng do viễn ảnh thất trận tại Điện Biên Phủ để mở chiến dịch thuyết phục họ (Thủ tướng Laniel – Ngoại trưởng Bidault – Reynaud) nên mau chóng đưa ông Ngô Đình Diệm lên cầm quyền. Để thực hiện sáng kiến này, ‘Ông Nhu đã cử bạn ông là ông Trần Chánh Thành sang Paris và nhờ ông Jacques Bénét giúp đỡ để tiếp xúc và thuyết phục chính quyền Pháp về đề nghị này. Ông Bénét đã làm được việc này nhờ một người bạn tên là Antoine Ahond quen thân nhiều nhân vật quan trọng trong chính quyền Pháp, đặc biệt là các ông Germain Vidal, chánh văn phòng thủ tướng, ông Bourgenot, bộ trưởng tại phủ thủ tướng, và ngoại trưởng Bidault. Mặt khác, chính ông Trần Chánh Thành cũng tỏ ra xuất sắc. Nhờ thế mà ông Diệm đã được chính quyền Pháp chấp nhận và ép buộc ông Bảo Đại phải chấp nhận’.

Ông Trần Chánh Thành được giao nhiệm vụ vận động các yếu nhân trong chính quyền Pháp, tuy được khen là đã hoàn thành ‘xuất sắc’, nhưng có lẽ ông chỉ biết phần đầu của vở kịch chính trị lớn của ông Ngô Đình Nhu. Chính trong lá thư thứ hai của ông Ngô Đình Nhu viết gửi ông J. Bénét mới cho biết phần hai của vở kịch chính trị này.



Trong thư viết ngày 20.4.1954 gửi cho ông J. Bénét, ông Ngô Đình Nhu yêu cầu ông Bénét giúp đỡ trong việc 'vận động để chính quyền Pháp thực hiện khẩn cấp một kế hoạch đã được dự trù. Ông Nhu viết : "Phải vận động để những chỉ thị theo chiều hướng này, mà tao(NGK: họ quá thân nhau) chắc chắn là đã chuẩn bị sẵn, được khẩn cấp gửi sang Sài Gòn". Theo tác giả Nguyễn Gia Kiểng, "chiều hướng này" được hiểu là một loạt các việc cấp bách yêu cầu chính phủ Pháp làm ngay. Đó là giúp cho ông Ngô Đình Diệm nắm được quân đội quốc gia từ tay Tướng Tham mưu trưởng Nguyễn Văn Hinh, dẹp các giáo phái vũ trang và sau đó tiến tới tổng tuyển cử. Tất cả đã diễn ra thành công mau chóng, suông sẻ, khiến cho các nhà quan sát quốc tế lúc ấy phải lấy làm ngạc nhiên và đánh giá ông Ngô Đình Diệm như là một lãnh tụ đầy tiềm năng mới ở Á châu. Chưa hết, ông Ngô Đình Nhu chỉ khéo léo than phiền nhẹ nhàng là tướng Ely, Tổng tư lệnh quân đội Pháp tại Việt Nam, ' là một con người tiêu cực và thiếu quả quyết', cũng đủ làm cho chính phủ Pháp triệu hồi tướng Ely trong thời gian chưa đầy hai tháng!

Do thành tích trước đây, lại là chỗ thân tình với ông cố vấn Ngô Đình Nhu, cho nên ông Trần Chánh Thành rất được Thủ tướng Ngô Đình Diệm tin dùng trong nhiều chức vụ quan trọng:

Bộ trưởng tại Phủ Thủ tướng 06.7.1954

Tổng trưởng Thông tin ngày 10.5.1955

Chủ tịch Phong trào Cách mạng Quốc gia, đã đề ra kế hoạch Tố Cộng (Nguyễn Trân. Hồi Ký Công Và Tội. Xuân Thu, 1992. Trang 176). Khi kế hoạch được phát động, chính ông nắm vai trò Chỉ đạo Chiến dịch Tố Cộng Trung ương bao gồm liên bộ Thông tin, Tư pháp, Quốc phòng và Nội vụ. Chiến dịch này được phát động nhằm tiêu diệt các tổ chức cán bộ Cộng sản nằm vùng, đồng thời triệt hạ những lực lượng thực dân, phong kiến (bài phong, đả thực), trọng điểm là việc truất phế Quốc trưởng Bảo Đại.

Ngoài ra, ông còn là một Dân biểu Quốc hội và là một trong 14 vị thuộc Ủy ban soạn thảo Hiến Pháp.

Nhìn thoáng qua như thế đủ biết ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành đã trở thành ngôi sao sáng vào thời khai mở nền Đệ nhất Cộng hòa.

Tuy nhiên có nghi vấn, đang khi ông được Sài gòn tin dùng thì, ngoài Huế, ông Ngô Đình Cần lại muốn tách ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành và cả ông Cố vấn Ngô Đình Nhu (?) ra khỏi vòng quyền lực (Thomas L. Ahern Jr. Hai tài liệu của CIA về các tướng lãnh VN và gia đình họ Ngô. Nguyễn Kỳ Phong lược dịch. Nam Úc Tuần Báo, Số 718 ra ngày 30.10.2009).

Thêm vào đó, nếu chiến dịch Tố Cộng triển khai thắng lợi lúc ban đầu, khiến cho khoảng 200 ngàn cán binh Cộng Sản được cài lại ở miền Nam có nguy cơ bị tiêu diệt thì, tại các địa phương, phát sinh tệ nạn chụp mũ Cộng sản lên đầu những người từng có thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp. Mà theo ông Nguyễn Trân, '...không phân biệt kháng chiến với Cộng sản là đi ngược lại lòng dân' (Nguyễn Trân. Hồi ký Công Và Tội. Sđd. Trang 177).

Những lực đối kháng này một khi đã nuôi ý đồ, sẽ dễ dàng tạo ra được một mối nghi ngờ trong dư luận về lòng trung thành với phe quốc gia của ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành, căn cứ vào việc ông đã nắm giữ những vị trí tư pháp quan trọng ở Liên khu 3, thời Việt Minh. Tuy nhiên Tổng thống Ngô Đình Diệm vẫn tiếp tục tin tưởng ông cho tới cuối tháng 10 năm 1960. Đó là thời điểm xảy ra việc 4 ông bộ trưởng đồng loạt từ chức; gồm có các ông Trần Chánh Thành (Bộ Thông tin), Trần Trung Dung (Bộ Quốc phòng), Lâm Lễ Trinh (Bộ Nội vụ) và Nguyễn Văn Sĩ (Bộ Tư pháp). Có dư luận cho là vì các ông bất đồng về sự lạm quyền của đảng Cần Lao? Chỉ 2 tuần sau đó, ngày 11.11.1960, nổ ra cuộc phản loạn của Nguyễn Chánh Thi - Vương Văn Đông.

Năm 1962, Tổng thống cử ông Trần Chánh Thành đi làm đại sứ tại Tunisie (ở Bắc Phi châu).

Ngày 01.11.1963, Tướng Dương Văn Minh cầm đầu cuộc đảo chánh thành công, chính phủ Nguyễn Ngọc Thơ đã giao công tác cho ông Trần Chánh Thành đi Nam Vang tiếp xúc thiện chí với Quốc vương Shianouk (18.12.1963).

Trong những năm chính trường miền Nam hết sức rối ren sau đó, ông Trần Chánh Thành rút lui vào bóng tối sống ẩn dật.

Khi nền Đệ nhị Cộng hòa được thành lập, ngày 01.4.1967, một bản Hiến pháp mới được ban hành đưa đất nước trở lại trật tự, quy củ. Rồi ngày 03.9.1967, diễn ra cuộc bầu cử tổng thống và quốc hội. Ông Trần Chánh Thành ra ứng cử trong liên danh Đoàn Kết ĐỂ TIẾN BỘ, dấu hiệu con voi trắng (Bạch Tượng) đứng chung với các ông Trần Văn Lắm (thụ ủy liên danh), Trần Trung Dung, Đào Đăng Vỹ, Bà Phan Nguyệt Minh (Nguyễn Văn Thơ), Nguyễn Văn Chức, Nguyễn Phương Yên, Phạm Như Phiên, Đoàn Văn Cừu, Trần Ngọc Oánh. Liên danh 'Bạch Tượng' đã đắc cử với 550,157 phiếu (Nguyễn Văn Chức. Việt Nam Chính Sử. Tiền Phong, 1989. Trang 163).

Sau trận đánh Tết Mậu Thân 1968, ngày 28.5.1968, Cụ Trần Văn Hương lại được mời thành lập chính phủ mới thay cho chính phủ của Ls. Nguyễn Văn Lộc. Đây là thời điểm cuộc hòa đàm Paris khởi sự, sắp bước sang giai đoạn công khai, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã tín nhiệm Nghị sĩ Trần Chánh Thành vào chức vụ Tổng trưởng ngoại giao. Đây là chức vụ cao cấp cuối cùng trong sự nghiệp chính trị của ông. Sau khi Tướng Trần Thiện Khiêm trình diện nội các mới vào ngày 01.9.1969, chức vụ tổng trưởng ngoại giao được chuyển sang cho Nghị sĩ Trần Văn Lắm, cũng thuộc Liên danh Bạch Tượng. Ông Trần Chánh Thành trở về giảng dạy môn báo chí tại Trường Luật cho tới ngày 'trời sập' 30.4.1975.

Những dòng lược thuật trên đây cho thấy ông Trần Chánh Thành là nhân vật hiếm hoi được lãnh đạo tin dùng ở những vị trí cao cấp và rất quan trọng trong cả 3 giai đoạn chính trị của đất nước: thời toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp, thời Đệ nhất Cộng hòa và thời Đệ nhị Cộng hòa. Điều đó chứng tỏ ông là một người có thực tài, tận tụy phục vụ. Đặc biệt là ông đặt lợi ích và lí tưởng quốc gia lên trên quyền lợi cá nhân: khi biết rõ Đảng Cộng sản nắm trọn quyền lèo lái mặt trận Việt Minh, ông từ chức và tìm cách đào thoát; đang khi được TT Ngô Đình Diệm trọng dụng, ông sẵn sàng từ chức bộ trưởng để phản đối phe cánh Cần Lao lạm quyền; và khi nền Đệ nhị Cộng hòa thành lập, ông gạt bỏ mặc cảm là người của 'chế độ cũ', chấp nhận trọng trách được giao phó. Cuối cùng, theo gương các bậc tiền bối xưa, hết 'làm quan' ông vui vẻ về làm thầy truyền thụ sở học quý báu cho môn sinh.

### **Chọn lựa một cách chết lẫm liệt**

Từ khi chiến dịch Tây nguyên do Cộng quân mở ra đầu tháng 3.1975 cho tới 'ngày sập trời' 30.4.75 vồn vện chỉ có 55 ngày đêm. VNCH đang đi những bước thụt lùi vội vã, tất tưởi cuối cùng tới bờ vực thẳm. Đương nhiên ông Trần Chánh Thành phải là người tiên đoán được tình hình bi đát và tuyệt vọng ấy và ông đã gửi vợ con đi Pháp trước. Theo nhà báo Đặng Văn Nhâm, ông và hai bạn thân là cựu Thủ tướng Phan Huy Quát và Nghị sĩ Trần Trung Dung được Tòa đại sứ Pháp hứa sẽ bốc đi vào lúc 10 giờ sáng ngày 29. Nhưng vừa khi Tướng Dương Văn Minh ra nhận chức tổng thống lúc 5 giờ 30 chiều 28.4 thì giờ phi trường Tân Sơn Nhất bị CS oanh tạc và chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Sài Gòn lên cơn sốt mạnh. Mạnh ai nấy chạy thoát thân. Sáng 29.4, tân Tổng thống Minh gửi thư cho Đại sứ Martin yêu cầu quân Mỹ triệt thoái trong vòng 24 giờ. Yêu cầu này cũng được tân Thủ tướng Vũ Văn Mẫu tuyên bố công khai. Trong tình hình ấy, kế hoạch người Pháp hứa giúp ông Trần Chánh Thành và các bạn ông di tản bằng phi cơ không còn có thể thực hiện được. Cả ba ông bị kẹt ở lại. Nhất thời, ngày 30.4, các ông tạm lánh mặt tại nhà thương Grall của Pháp. 24 giờ sau, bệnh viện yêu cầu các ông ra khỏi nơi này. Rồi bệnh viện Grall, ông Trần Chánh Thành tạt vào một cao ốc trên đường Gia Long sát góc đường Tự Do. Khoảng 4 giờ chiều ngày 02.5, nhà báo Mạc Kinh, người em thúc bá rất thân thiết với ông đến đón ông về nhà trên đường Duy Tân. Nhà ông lúc này chỉ còn lại mẹ ông, bà chị tên Nhơn và ba bốn người làm.

Suốt buổi chiều hôm ấy, anh em ông bộ trưởng đã trút hết nỗi niềm tâm sự lẫn cuối cùng với nhau. Sắp tới 7 giờ chiều là giờ giới nghiêm, khi chi tay với ông Mạc Kinh, ông bộ trưởng nói lời cuối cùng: *'Chúng ta đều đã hiểu CS quá rõ. Với anh, chỉ có một lựa chọn cuối cùng. Anh phải tự xử lấy anh thôi...Em về đi. Giờ giới nghiêm đã tới rồi. Sáng sớm mai em lên với anh nhé!'*

Ông Mạc kinh nghe lời nói đó mà ngỡ như lời trời trối trăn. Ông chỉ có thể van vãn ông anh: *'Dù thế nào chăng nữa, xin anh cũng đừng quyết định gì vội. Hãy cố chờ đến sáng mai anh em ta gặp lại nhau.'*

Tuy nói như thế, nhưng thâm tâm ông MK vẫn không tin vào hiệu quả của lời mình nói. Linh tính đã báo cho ông biết rằng kể từ giây phút này, ông đã mất hẳn, mất vĩnh viễn ông Thành ...

Hôm sau, khi trời vừa sáng, ông Mạc Kinh phóng xe lên nhà ông bộ trưởng.

Cho tới nay, duy nhất chỉ có nhà báo lão thành Đặng Văn Nhâm có thể thuật lại tỉ mỉ, sống động cái chết bi tráng của ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành: 'Vừa đặt chân vào phòng khách. Khác hẳn mọi khi, nơi đây bỗng trở nên vắng lặng như tờ, như không còn một hơi thở nào nữa. Không khí trong căn phòng này đã bao phủ một màu thê lương, ảm đạm. Bà Nhơn lẻ loi, đôi mắt đỏ hoe, đang ngồi thu mình nơi bậc cầu thang, lối dẫn lên phòng ngủ của ông Thành. Bà Nhơn bảo ông MK:

"Em lên ngay đi. Thành an nghỉ rồi! Hồi hôm, Thành đã nói chuyện lâu với chị... dặn trao tập giấy màu vàng cho em đó... Thành nằm ở phòng ngủ nhỏ lầu hai... Em ở bên Thành đi. Chị phải tới sứ quán Pháp ngay bây giờ để làm sẵn thủ tục. Chị sẽ quay về thật gấp..."

Lập tức ông MK phải lo giải quyết ngay một số việc cần kíp. Trước hết, mời bà cụ thân mẫu của ông Thành đi theo bà Nhơn đến tạm trú tại nhà một thân nhân khác, và phải nói dối là cụ cứ đi trước, còn ông Thành sẽ được tòa đại sứ Pháp cho xe đến đón ra phi trường sau. Ông MK sợ bà cụ mà biết chuyện ông Thành tự tử thì sẽ lòi thoi to. Mọi việc lo cho ông Thành bây giờ phải thật kín đáo, không để lộ một chút tin tức hay nghi hoặc nào ra ngoài vòng ruột thịt. Mặt khác, ông MK dặn gia nhân hãy để cho ông Thành ngủ yên, đừng ai quấy rầy, không cần đem sửa sáng như thường lệ, vì đêm qua ông đã thức khuya... Sáng nay ông Thành cũng không muốn tiếp khách nữa!...

Khi còn lại chỉ có một mình trong ngôi nhà rộng thênh thang, ông MK mới đẩy nhẹ cửa phòng ngủ, tiếng máy lạnh vẫn sè sè nho nhỏ. Ông Thành đang nằm đó, bất động như người đang ngủ mê. Nét mặt bình thản. Nhưng hai bên cánh mũi có hai vệt thuốc nhỏ màu nâu nhạt lẫn chút máu đỏ đọng lại, dài bằng hai đốt ngón tay. Ông MK ôm nhẹ mặt ông Thành, thấy vẫn còn ấm, ngực và chân tay vẫn hẫ hẫ còn ấm. Ông thầm nghĩ chắc ông Thành chỉ mới vừa từ giã cõi đời thôi. Nhì trên mặt chiếc bàn ngủ, một hộp thuốc ngủ 50 viên chẳng còn sót một viên nào. Nơi bàn giấy góc phòng, mọi thứ đều ngăn nắp. Có một tập giấy 18 trang. Ông MK liếc thoáng qua, biết ngay là những lời trần trối cuối cùng của ông Thành. Ông Thành lên tiếng tố cáo hiểm họa CSVN trước thế giới tự do, sau khi chúng đã cưỡng chiếm miền Nam. Ông Thành cũng tiên liệu để kêu gọi thế giới dân chủ, nhân đạo phải có trách nhiệm tinh thần ngăn chặn bàn tay máu trả thù trút lên mạng sống của toàn thể quân nhân và quần chúng miền Nam. Ngoài ra, ông Thành còn phác họa cho mọi người thấy trước thảm trạng của miền Nam, đồng thời phơi bày âm mưu gây chiến tranh loạn lạc đối với các nước láng giềng trong bán đảo Đông Dương và Thái Lan. Cuối cùng ông Thành minh xác, ông đã lấy cái chết để phản đối CSBV xâm chiếm miền Nam....

Bên cạnh tập giấy đó, ông Thành còn viết sẵn vài dòng chữ trên một tấm danh thiếp, nhằm gửi thẳng cho cơ quan an ninh, xác định cái chết của ông là do chính ông tự chọn, đừng gây phiền nhiễu cho ai hết!

Trong vòng một tiếng đồng hồ sau, bà Nhơn đã trở về. Lúc này, toàn thân ông Thành mới bắt đầu trở lạnh, lạnh ngắt. Một mặt ông MK phải lo canh chừng đám gia nhân, vài người còn lại. Mặt khác bà Nhơn lo liên lạc báo tin cho vài người bà con trong thân tộc nội, ngoại (bên bà Thành). Nhưng không một ai lui tới. Dường như ai cũng lo ngại, muốn trốn tránh. Không khí thành phố Sài Gòn lúc ấy căng thẳng đến tột độ. Ai cũng có chuyện để phải lo và để sợ. Một tiếng động mạnh cũng đủ làm cho người ta giật mình kinh hoàng, nhón nhác...

Trong hoàn cảnh đó, một mình ông MK phải lo hết mọi việc rửa ráy thi hài và tẩn liệm cho ông Thành.

Lúc ấy, khoảng ba giờ chiều, bỗng gia nhân báo tin có ban Quân Quản đến khám nhà. Gồm ba cán bộ đeo súng ngắn bên hông, băng đồ trên cánh tay, và một tên bộ đội mang tiểu liên đi theo hộ vệ. Trong trường hợp này, dù muốn dù không, ông MK vẫn phải ra mặt tiếp đón. Ngay câu đầu tiên bọn cán bộ CS đã nói thẳng, chúng đến tiếp thu ngôi nhà, và ra lệnh đưa chúng đi xét nhà. Chúng đi thẳng một mạch lên lầu 4, rồi từ đó mới trở xuống, vào từng phòng một, quan sát soi mói và khám xét cẩn thận. Không bỏ sót một phòng nào. Vào đâu chúng cũng ngắm nhìn, để ý kiểm điểm từng ly từng tí, rồi xẵng giọng hạ lệnh: "Đồ đạc ở đâu để nguyên đấy. Cấm tuyệt không được di chuyển!"

Khi xuống đến lầu 2, nơi có phòng thi hài của ông Thành nằm đó, bỗng nhiên đầu óc ông MK trở nên căng thẳng tột độ. Tinh thần ông bán loạn. Nếu bọn cán bộ CS bắt chợt thấy thi hài ông Thành đang nằm trơ trơ ở đó, ông sẽ trả lời như thế nào? Một điều chắc chắn nhất, không thể nào tránh được là bọn cán bộ CS sẽ hạch hỏi mọi người hiện diện trong nhà. Rồi thì mọi sự sẽ phải khai trình

*tỉ mỉ, từ tên tuổi, chức phận cũ, rồi đến nguyên nhân cái chết... Nhưng liệu bọn CS ác ôn này có cho phép chôn cất ngay không, hay sẽ đem thi hài đi mổ xẻ, khám nghiệm...?*

*Lại còn vấn đề sấp giấy ông Thành đã viết di ngôn tố cáo CSVN nữa chứ. Ông MK bối rối vô cùng, không biết sẽ phải ăn nói ra sao, và rồi những gì sẽ xảy ra cho bản thân ông ngay sau đó, ông không thể lường được.*

*Trong tình cảnh nguy nan đó, ông MK chỉ còn kịp nghĩ đến việc cầu nguyện vong hồn ông Thành, sống khôn, thác thiêng, xin ông phù hộ cho gia đình thoát qua được cơn hiểm nghèo nghiệt ngã này, để còn có cơ hội chôn cất di hài ông êm thấm!*

*Không ngờ một chuyện lạ của đời người đã xảy đến, chẳng khác nào như lời khấn vái của ông MK linh ứng, như linh hồn ông Thành hãy còn lần khuất đầu đó, để lôi chân bọn cán bộ CSBV đi qua căn phòng đó. Chúng vừa đi vừa chuyện trò với nhau, và vẫn ra lệnh mở từng cửa phòng, nhưng không còn vẻ tích cực soi mói như vài giây đồng hồ trước đó. Khi chúng đến trước cửa phòng ông Thành nằm, lồng ngực MK tưởng chừng sắp nổ tung. Nhưng chẳng khác nào một phép lạ, chúng cứ thế đi luôn, không dừng lại, cho đến phòng cuối của tầng lầu 2, rồi chúng đi luôn xuống dưới nhà...*

*Nơi đây, chúng dừng lại, ghi vội biên bản, coi như ngôi nhà này vô chủ. Chủ nhân đã bỏ đi ngoại quốc! Thì ra bọn cán bộ này cũng ngờ ngợch lắm. Trong đầu chúng đã bị nhồi chặt cứng một mớ lý thuyết Mác Xít, với những giáo điều rề tiền, đâu còn chỗ nào để chứa thêm một thứ hiểu biết gì khác! Nhưng chúng đặc biệt quan tâm đến mọi thứ đồ đạc vật chất trong nhà. Cuối cùng, trước khi ra đi, chúng ra lệnh: Mọi người trong nhà chỉ được phép quây quần ở tầng trệt, không được bén mảng lên lầu. Đồ đạc trong nhà không được tư hào suy suyển.*

*Sau đó bà Nhơn và ông MK phân công mỗi người một việc cần kíp. Bà Nhơn chạy vội ra phường khai tử cho ông Thành, với lý do bệnh tim. Còn ông MK phóng thẳng về nhà tìm giấy chủ quyền ngôi mộ của bà thân mẫu ở nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi [còn một tầng trên], đem trình ban Quân Quản Nghĩa Trang, để xin đóng dấu cho mai táng.*

*Đến lúc này xét ra cái chết của ông Thành chẳng còn gì cần phải che giấu nữa, nên gia nhân đều được biết hết. Tiếng khóc không còn bị đè nén ảm ức, nghẹn ngào nữa, mà được tự do vang lên, khiến các nhà hàng xóm không khỏi ngạc nhiên. Cách nhà ông Thành chừng hai, ba ngôi biệt thự là trụ sở của "Hội Trí Thức Yêu Nước" thành phố HCM của đám Ngô Bá Thành, ni sư Huỳnh Liên, Trương Đình Dzu, Trần Thúc Linh v.v... Vì thế nên tin ông Thành qua đời đã mau chóng đến tai những người trong hội ấy.*

*Ngày hôm sau, 2.5.1975, lèo tèo vài thân nhân đến viếng. Trong đám bạn bè, người ta chỉ thấy một mình ông Trần Trung Dung.*

*Ngày 4.5.75, khoảng vài mươi người đã đến tiễn đưa di thể ông Thành đến nơi an nghỉ cuối cùng. Không khí lo sợ, ngại ngùng lặng lẽ bao trùm hết cả về "tử biệt sinh ly" của một đám tang'... (Đặng Văn Nhâm. Ls. Trần Chánh Thành Đã Cõi Cái Chết Nhẹ Như Lông Hồng Để Phản Đối Hành Động Xâm Lăng Của CS Và Cảnh Giác Thế Giới Tự Do. Daichung.com).*

*Ông Bộ trưởng Trần Chánh Thành đã chọn cho mình một cái chết can trường để bảo vệ sĩ khí và tiết tháo của một nhân vật chính trị, của một viên chức cao cấp từng mang trọng trách. Khi biết tình thế không còn có thể cứu vãn được, bản thân không mong thấy được thành quả tốt đẹp của lý tưởng đời mình nữa thì ông an nhiên, thanh thản ra đi, quyết không chịu để bị lọt vào tay Cộng quân.*

*Trên chính trường nước ta thời cận đại, một nhân tài, một nhân cách như ông Trần Chánh Thành, rõ ràng là không có nhiều.*

*Ôi cảnh thay! Anh hùng mạt lộ!*

*Khi tàn cuộc chiến, nước mất thành đổ, mới rõ mặt anh hùng, bất kể vị anh hùng ấy là võ hay là văn.*

----- Forwarded Message -----

**From:** thanhly <huynhthly@gmail.com>

**Sent:** Tue, January 11, 2011 12:07:11 AM

**Subject:** : Một nén hương cho người nằm xuống

### **THIẾU TƯỚNG NGUYỄN VĂN HIẾU:**

Sinh ngày 23-6-1929, thành phố Thiên Tân, Cộng Hoà Trung Hoa Dân Quốc. Năm 1949 đang học đại học Aurore ở Thượng Hải thì phải theo gia đình dọn về Saigon, Việt Nam. Đầu năm 1951, ông theo học khóa 3 Võ Bị Liên Quân Việt Nam tại Đà Lạt, và tốt nghiệp (hạng hai) ngày 1-7-51 với cấp bậc thiếu úy.

Hai mươi năm sau, thiếu úy Nguyễn Văn Hiếu đã là thiếu tướng Tư Lệnh Phó QĐ I (nhậm chức ngày 9-6-1971) và nổi tiếng là một vị tướng liêm chính. Do có tài năng và đức độ, nên ngày 10-2-1972, Phó Tổng Thống Trần Văn Hương (1902-1982) đề cử tướng Nguyễn Văn Hiếu giữ chức Phụ Tá Đặc Biệt trong Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng (tương đương cấp Thứ Trưởng). Ngày 1-10-1973, ông được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Phó QĐ III/ QK III và đã giữ chức vụ này qua ba vị Tư Lệnh Quân Đoàn là Trung Tướng Phạm Quốc Thuần, Trung Tướng Dư Quốc Đống (1932-2008), Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn (1932-2005).

Ngày 2-4-1975, tướng Nguyễn Văn Hiếu được bổ nhiệm chức Tư Lệnh Tiền Phương QĐ III, nhưng chưa kịp nhận nhiệm sở. Ngày 4-4-1975, khoảng 17:30 giờ (các tài liệu khác thì ghi buổi trưa khoảng 13:30 giờ) những người đang làm việc tại Bộ Tư Lệnh QĐ III ở Biên Hoà bỗng nghe một tiếng súng nổ trong văn phòng thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu (cùng có nguồn tài liệu khác ghi có hai tiếng súng). Lúc mọi người mở cửa phòng thì thấy tướng Nguyễn Văn Hiếu đã ngồi chết gục tại bàn làm việc, một tay ông để trên bàn và tay còn lại buông thõng xuống đất nơi có một cây súng nhỏ còn nằm trên sàn nhà (có thể loại súng P 38). Ông bị chết vì một viên đạn đi xuyên từ cằm lên thái dương (có vài tài liệu khác ghi viên đạn từ thái dương bắn xuyên lên đỉnh đầu và phá một lỗ trên trần nhà), nhưng chẳng có ai hiểu được nguyên nhân ông bị chết là do ngộ sát, tự sát hoặc bị ám sát. Vài ngày sau cái chết của tướng Nguyễn Văn Hiếu, chính phủ ban đầu công bố là ông tự sát, nhưng sau đó đã cải chánh và đổi thành ngộ sát, bị cướp cò lúc đang lau súng.

Ba mươi năm sau cái chết bí ẩn của tướng Nguyễn Văn Hiếu, có rất nhiều người vẫn không tin ông bị cướp cò súng bởi vì ông là người sưu tập và rất cẩn thận về súng. Có người còn quả quyết tướng Hiếu bị ám sát chết bởi những kẻ tham nhũng. Bọn này mượn gió bẻ măng để "giết người bịt miệng" lúc ngọn sóng Đỏ đang tràn tới. Nhưng cũng có người cho rằng một thế lực khác đã gây ra cái chết này. Thế lực đó đã biết được một kế hoạch bí mật giữa các tướng Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai ở QĐIV/ QKIV, là các vị này sẽ tái phối trí và tổ chức lực lượng quân sự tử thủ ở vùng đồng bằng sông Cửu Long nếu thủ đô Sài Gòn rơi vào tay quân Cộng Sản. Và thế lực đó không muốn cuộc chiến kéo dài thêm nữa khi họ đã công khai bắt tay với Việt Cộng vì quyền lợi của họ.

### **CÁI CHẾT ĐAU LÒNG**

### **CHUẨN TƯỚNG TRƯƠNG QUAN AN:**

Sinh năm 1932, là thủ khoa khóa 7 Trường Võ Bị Liên Quân Việt Nam ở Đà Lạt. Ông nguyên là Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh/ QĐII/ QKII từ ngày 24-11-1966. Vợ ông là bà Dương Thị Kim Thanh (Huế), nguyên chuẩn úy thuộc binh chủng Nhảy Dù nhưng làm việc tại Tổng Y Viện Cộng Hòa. Nhân dịp bà đi thăm và tặng quà cho các chiến sĩ và gia đình đang đồn trú tại vùng biên giới tây bắc tỉnh Pleiku, ngày 8-9-1968, Ông cùng bà đi chung một chiếc trực thăng loại H-34 (Choctaw) của Không Quân VNCH đến thăm các căn cứ tiền đồn. Sau khi thăm được vài nơi, trực thăng chở ông bà lại cất cánh để đến nơi khác thì máy bay phát nổ ngay trước mắt các binh sĩ và gia đình. Tất cả những người trên trực thăng đều tử thương, trong đó có Chuẩn Tướng Trương Quang Ân và vợ là bà Dương Thị Kim Thanh.

### **NHỮNG TAI NAN TRỰC THĂNG**

### **THIẾU TƯỚNG NGUYỄN VIỆT THANH:**

Sinh năm 1931, Lâm Đồng, tốt nghiệp khóa 4 Trường Võ Bị Liên Quân Việt Nam, Đà Lạt, nguyên là Tư Lệnh QĐIV/ QKIV từ ngày 1-7-1968. Hành quân Cửu Long 1 (bắt đầu ngày 9-5-1970) là cuộc hành quân cấp quân

đoàn vượt qua đất Cam Bốt nhằm giải cứu, hồi hương hàng chục ngàn đồng bào thoát sự tàn sát của của dân Cam Bốt. Trên cương vị là Tư Lệnh Hành Quân Cửu Long 1, thiếu tướng Nguyễn viết Thanh thường xuyên có mặt trên máy bay trực thăng để theo dõi và đôn đốc các đơn vị. Ngày 1-5-1970, chiếc trực thăng chỉ huy của tướng Thanh đã vỡ tan trên không vì bị một chiếc trực thăng võ trang của Mỹ đụng vào. Tai nạn xảy ra trên bầu trời tỉnh Kiến Tường. Tất cả số người có mặt trên hai chiếc trực thăng đều tử nạn.

#### **CHUẨN TƯỚNG PHAN ĐÌNH SOẠN:**

Sinh ngày 16-11-1929, Huế, tốt nghiệp khóa 1 Trường Sĩ Quan Việt Nam Thủ Đức, nguyên Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh QLVNCH từ ngày 1-10-1968 đến 31-1-1972. Ông được bổ nhiệm giữ chức Tư Lệnh Phó QĐI/ QKI vào ngày 1-2-1972, thay thiếu tướng Nguyễn văn Hiếu. Ngày 25-2-1972, chuẩn tướng Phan đình Soạn đi máy bay trực thăng ra thăm một chiến hạm Mỹ, cách Đà Nẵng khoảng 20km ngoài khơi biển Đông Việt Nam. Lúc cất cánh trở về, trực thăng của ông vì sơ suất nên đụng vào trụ ăng ten của chiến hạm. Tuy bị hư hại nhưng trực thăng vẫn gắng bay về và bị rớt gần bán đảo Sơn Trà, quận ba thành phố Đà Nẵng. Toàn bộ người trên máy bay đều chết và tìm được thi hài. Cùng đi với tướng Phan đình Soạn có đại tá Ngô hân Đông, nguyên Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh QĐI/ QKI.

#### **CHUẨN TƯỚNG NGUYỄN HUY ÁNH:**

Sinh tháng 7-1934, tốt nghiệp trường Không Quân Phi Hành Salon de Provence 1953, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 4 Không Quân QĐIV/ QKIV cho đến năm 1972. Chuẩn Tướng Ánh tử nạn phi cơ trong một phi vụ quan sát tình hình, vì ghi nhận một phi cơ L19 bị rớt nên ông dùng trực thăng của ông đến cứu phi cơ L19 và rủi ro xảy ra tai nạn. Ông tử nạn lúc 17giờ ngày 27-2-1972.

#### **CHUẨN TƯỚNG NGUYỄN VĂN ĐIỀM**

Sinh ngày 30-6-1929, tốt nghiệp khóa 4 Trường Bộ Binh Thủ Đức. Ông giữ chức vụ Trung đoàn trưởng của SĐ1/BB và Tư Lệnh Phó trước khi được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 1/BB, năm 1973. Ông được hăng cấp Chuẩn tướng tháng 4-1974. Trực thăng của ông bị rơi gần bờ biển Sa Huỳnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi, vào 8giờ tối ngày 28-3-1975. Ông là vị tướng bị tử nạn cuối cùng trong cuộc chiến Việt Nam .

### **NHỮNG VI TƯỚNG TỰ SÁT**

#### **CHUẨN TƯỚNG LÊ NGUYỄN VỸ:**

Sinh ngày 22-8-1933, tỉnh Sơn Tây, học khoá 2 Trường Võ Bị Địa Phương Trung Việt, tốt nghiệp với cấp bậc chuẩn úy hiện dịch. Trước ngày 30-4-1975, ông nguyên là Tư Lệnh Sư Đoàn 5/BB. Ngay sau lúc nghe được lời kêu gọi buông súng của ông Dương văn Minh, chuẩn tướng Lê nguyên Vỹ đã tự sát trước sân cờ của bản doanh Bộ Tư Lệnh SĐ5/BB ở Lai Khê tỉnh Bình Dương.

#### **THiếu TƯỚNG PHẠM VĂN PHÚ:**

Sinh năm 1929, tỉnh Hà Đông, học khóa 8 Trường Võ Bị Liên Quân Việt Nam, Đà Lạt, nguyên là Tư Lệnh QĐII/QKII từ tháng 11-1974. Trong cuộc họp ở Cam Ranh ngày 14-3-1975, Tổng Thống VNCH Nguyễn văn Thiệu (1924-2001) lệnh cho tướng Phạm văn Phú rút quân khỏi các tỉnh Kontum, Pleiku về vùng duyên hải QĐ II. Cuộc lui quân này diễn tiến như thế nào thì lịch sử đã cho thấy. Ngày 29-4-1975, tại nhà riêng ở Sài Gòn, thiếu tướng Phạm văn Phú đã uống một liều thuốc độc thật mạnh nhưng gia đình phát giác và đưa ông vào bệnh viện cứu chữa. Trưa ngày 30-4-1975, ông tỉnh lại và thều thào hỏi vợ về tình trạng lúc bấy giờ. Sau khi nghe vợ cho biết ông Dương văn Minh đã đầu hàng và Việt Cộng vừa vô dinh Độc Lập. Nghe đến đây, thiếu tướng Phạm văn Phú thở hắt ra. Đó cũng là hơi thở cuối cùng của ông.

#### **CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI:**

Sinh năm 1929, Cần Thơ, tốt nghiệp khoá 7 Trường Võ Bị Liên Quân, Đà Lạt. Ông nguyên là Tư Lệnh Sư Đoàn 7/BB thuộc QĐIV/ QKIV từ ngày 1-3-1974. Trước đó ông cũng từng đảm trách các chức vụ như Tỉnh Trưởng tỉnh Phú Yên (năm 1965), Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Trung Ương (năm 1967), Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia (năm 1968), Chỉ Huy Trưởng Trung tâm Huấn Luyện Lam Sơn kiêm Chỉ Huy Trưởng Huấn Khu Dục Mỹ (năm 1971), Tư Lệnh Phó QĐII/ QKII và kiêm nhiệm Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Hành Quân Chiến Thuật QĐII/QKII (năm 1972).

Trong ngày 30-4-1975, khoảng 17:00 giờ tại Bộ Tư Lệnh SĐ7/BB ở Mỹ Tho, chuẩn tướng Trần Văn Hai đã uống thuốc độc ngay trong văn phòng của mình. Vị sĩ quan tùy viên sau khi phát giác chủ tướng của mình đã quyền sinh, đã đưa ông qua Tiểu đoàn 7 Quân Y mong cứu được ông, nhưng mọi nỗ lực đều quá muộn. Buổi chiều trong ngày, trước khi uống thuốc độc chuẩn tướng Trần Văn Hai trao cho vị sĩ quan tùy viên số tiền 70.000 đồng nhờ đưa cho người mẹ già của mình. Đây cũng là tháng lương cuối cùng của một người lính suốt đời liêm chính.

### **CHUẨN TƯỚNG LÊ VĂN HƯNG:**

Sinh năm 1933, Hóc Môn, Gia Định, tốt nghiệp khoá 5 Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, nguyên là Tư Lệnh Phó QĐIV/ QKIV từ ngày 1-11-1974. Ông cũng từng là Tư Lệnh Sư Đoàn 5/BB (ngày 14-6-1971), Tư Lệnh Phó QĐIII/ QKIII Đặc trách Lực Lượng Phản Ứng Cấp Thời (ngày 4-9-1972), Tư Lệnh Sư Đoàn 21/BB (ngày 9-6-1973).

Khoảng 19:30 giờ ngày 30-4-1975, tại tư dinh của mình ở Cần Thơ, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng sau khi nói những lời từ biệt với các thuộc cấp, dặn dò khuyên nhủ bạn đời là bà Phạm Thị Kim Hoàng, ông vào văn phòng riêng và khóa chặt cửa lại mặc dù tiếng khóc than nức nở kêu gào của người vợ. Ông đã dùng súng tự sát vào lúc 20:45 giờ ngày 30-4-1975.

### **THIẾU TƯỚNG NGUYỄN KHOA NAM :**

Sinh ngày 23-9-1927, Đà Nẵng (chánh quán An Cựu Tây, quận Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên), tốt nghiệp khóa 3 Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Đời binh nghiệp của ông đã trải qua những chức vụ như: Tiểu Đoàn Trưởng TĐ5 Nhảy Dù (năm 1965), Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù (năm 1967), Tư Lệnh Sư Đoàn 7/BB (tháng 1-1970) và Tư Lệnh Quân Đoàn IV/ Quân Khu IV (tháng 11-1974) với cấp thiếu tướng. Ông đã dùng súng tự sát trong tư dinh của mình ở Cần Thơ khoảng 07:30 giờ ngày 1-5-1975.

## **CHẾT TRONG TÙ CÔNG SẢN**

### **THIẾU TƯỚNG ĐOÀN VĂN QUẢNG:**

- Sinh năm 1923, xuất thân Thiếu Sinh Quân Việt Nam .
- 1960: Thiếu tá, Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Hành Quân/ Đệ Ngũ Quân Khu (đến năm 1962 là QĐ IV vùng 4 chiến thuật)
- 1961: Trung tá, Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân/ Đệ ngũ Quân Khu.
- 1962: Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 21/BB. Tháng 10-1963, Tư Lệnh Phó SĐ9/BB.
- 7-11-1963: Đại Tá Tư Lệnh SĐ9/BB.
- 1964: Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt.
- 1966: Chuẩn tướng. 1971: Thiếu tướng.
- 1972: Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung.

Sau ngày 30-4-1975, Việt Cộng đưa đi tập trung khổ sai. Thiếu tướng Đoàn Văn Quảng chết trong tù Cộng sản ở trại khổ sai Nam Hà (Hà Nam Ninh) ngày 6-3-1984.

### **CHUẨN TƯỚNG BÙI VĂN NHƯ**

Sinh ngày 26-12-1920 tại quận Bến Lức tỉnh Long An, bắt đầu phục vụ ngành Cảnh Sát Quốc Gia năm 1939 từ ngạch Thư Ký phiên dịch.

- Từ 1949 đến 1952, Biên Tập Viên Chánh Sở Trung Ương Tỉnh Báo.
- 1952-1958: Quận Trưởng Hạng 4 Thanh Tra Tổng Nha CSQG
- 1958-1960: Quận Trưởng Hạng 3 Giám Đốc TTHL/CS & CA
- 1960-1962: Quận Trưởng Hạng 2 Phụ Tá Khối CS Đặc Biệt Tổng Nha CS
- Đến năm 1966-1971, ông lên đến ngạch Quận Trưởng Thượng Hạng và đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Tổng Nha CS.

- 1971-1975: Đại tá CSQG, Tư Lệnh Phó Tổng Nha
- 01-2-1975: Chuẩn tướng CSQG, Tư Lệnh Phó Tổng Nha CS.

Sau ngày 30-4-1975, Việt Cộng đưa đi tập trung khổ sai và chết tại trại tù Nam Hà, ngày 15-3-1984.

### CÁC VI TƯỚNG MỸ TỬ THƯƠNG TẠI VIỆT NAM

#### THIẾU TƯỚNG WILLIAM JOSEPH CRUMM:

Sinh ngày 20-9-1919, Scarsdale New York, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Không Quân thuộc Bộ Tư Lệnh Không Quân Chiến Lược, Mỹ. Ngày 7-7-1967, tướng W. J. Crumm đích thân lái một chiếc B.52 dẫn đầu một hợp đoàn gồm 3 chiếc B.52 đến yểm trợ chiến trường ở miền Nam Việt Nam. Lúc còn cách ngoài khơi tỉnh Vĩnh Bình (vùng 4 chiến thuật) khoảng 32km, tai nạn xảy ra khi hai chiếc B.52 chạm cánh vào nhau và rơi xuống biển đông VNCH. Có sáu người bị chết (không tìm được xác) và bảy người được cứu sống. Trong số người tử nạn có thiếu tướng W. J. Crumm. Ông là sĩ quan cấp tướng đầu tiên của quân đội Mỹ chết tại chiến trường Việt Nam .

#### THIẾU TƯỚNG ROBERT FLANKLIN WORLEY:

Sinh ngày 10-10-1919, Riverside California . Nguyên Tư Lệnh Phó Không Lực 7, Không Lực Thái Bình Dương. Ngày 23-7-1968, tướng R.F. Worley tự mình lái chiếc máy bay phản lực loại RF-4C Phantom, đến yểm trợ một đơn vị bạn ở hướng tây-nam Huế thì máy bay bị trúng đạn phòng không của Cộng sản Bắc Việt. Chiếc Phantom được ghi nhận đâm vào một sườn núi, khoảng 85km tây-bắc phi trường Đà Nẵng.

#### THIẾU TƯỚNG BRUNO ARTHUR HOCHMUTH:

Sinh ngày 10-5-1911 Houston, Texas, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Thủy Quân Lục Chiến, hoạt động trong hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Trị. Vào ngày 14-11-1967, tướng B.A. Huchmuth đang trên đường đến thăm chuẩn tướng Ngô quang Trưởng, Tư Lệnh SĐI/BB thì trực thăng của ông bỗng dừng phát nổ trên không tại hướng tây bắc thành phố Huế. Trong số những quân nhân Mỹ tử nạn trên chiếc trực thăng còn có thiếu tá Nguyễn ngọc Chương là sĩ quan liên lạc SĐI/BB cạnh Bộ Tư Lệnh SĐ3/ TQLC Mỹ. Thiếu tướng B.A.Hochmuth là vị tướng duy nhất của TQLC Mỹ chết tại chiến trường Việt Nam .

#### THIẾU TƯỚNG KEITH LINCOLN WARE:

Sinh ngày 23-11-1915, Denver Colorado , nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh (Sư đoàn Anh Cả Đỏ, The Big Red One Division). Ngày 13-9-1968, trong lúc đang chỉ huy đơn vị cơ hữu chạm súng với VC, chiếc trực thăng chỉ huy của ông bị trúng đạn phòng không của VC, và bị rơi ở địa điểm khoảng 6km tây-bắc Lộc Ninh tỉnh Bình Long.

#### CHUẨN TƯỚNG WILLIAM ROSS BOND:

(Chúng tôi tạm dịch chức vụ Brigadier General, tướng một sao của quân đội Mỹ là chuẩn tướng) Sinh ngày 4-12-1918, Portland , Maine , nguyên Tư Lệnh Lữ Đoàn 199 Bộ Binh. Ngày 1-4-1970, lúc nhận được tin một đơn vị của mình là Chi đội 2, Chi đoàn D, Thiết đoàn 17 Kỵ Binh bị địch tấn công khi đang hộ tống một đoàn xe tiếp tế trên tỉnh lộ 15, phía nam Võ Xu tỉnh Long Khánh. Tướng W.R. Bond đã đáp trực thăng của mình xuống ngay trận địa để đôn đốc chiến sĩ. Khi ông chạy khỏi máy bay độ vài thước thì bị trúng đạn ngay vào ngực. Trực thăng khẩn cấp đưa ông khỏi trận địa, nhưng ông đã tắt thở lúc còn trên không. Chuẩn tướng W.R. Bond là vị tướng thứ nhất của quân đội Mỹ tử trận ngay trên mặt đất Việt Nam , không phải trên máy bay.



**THIẾU TƯỚNG ALBERT BROADUS DILLARD, JR:**

Sinh ngày 1-9-1919, Lake Charles , Louisiana , nguyên Tư Lệnh Công Binh Mỹ ở Việt Nam . Ông bị tử thương ngày 12-5-1970 lúc từ Pleiku bay trực thăng đến trại Biên Phòng Plei D'Jreng để thám sát Tình lộ 509. Trực thăng của tướng J.B. Dillard bị trúng đạn phòng không của CS và phát nổ. Địa điểm xảy ra khoảng 16 km hướng tây-nam thị xã Pleiku.

**THIẾU TƯỚNG GEORGE WILLIAM CASEY:**

Sinh ngày 9-3-1922, Allston Massachusetts , nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn I Không Kỳ (The First Air Cavalry Division). Ngày 7-7-1970, tướng G.W. Casey từ Phước Vinh tỉnh Tuyên Đức, dự tính đến thăm thương binh ở bệnh viện dã chiến Cam Ranh. Trên đường bay, trực thăng chở ông bị trúng đạn phòng không của CS Bắc Việt và đâm xuống đất.

**Hải Quân Đề Đốc (THIẾU TƯỚNG) REMBRANDT C. ROBINSON:**

Sinh ngày 2-10-1924 Clearfield Pennsylvania . Nguyên Hạm Trưởng (Soái Hạm) Khu Trục Hạm USS Flotilla 11, kiêm Tư Lệnh Chiến Đoàn Khu Trục Hạm thuộc Hạm Đội 7. Vào buổi tối ngày 8-5-1972, sau khi dự họp trên một chiến hạm gần đó, ông dùng trực thăng trở về soái hạm thì tai nạn xảy ra lúc máy bay không đáp đúng vị trí trên tàu. Trực thăng lao xuống biển và vỡ tan làm chết tất cả những người trên trực thăng. Nơi xảy ra tai nạn nằm ngoài khơi biển đông Việt Nam , gần bán đảo Đồ Sơn thành phố Hải Phòng, Bắc Việt. Đề đốc R.C. Robinson là vị tướng Hải quân duy nhất của quân đội Mỹ bị chết trong chiến cuộc Việt Nam .

**CHUẨN TƯỚNG RICHARD JOSEPH TALLMAN:**

Sinh ngày 28-3-1925, Honesdale Pennsylvania , nguyên Tư Lệnh Phó Bộ Tư Lệnh Vùng 3 Yểm Trợ (Third Regional Assistance Command: TRAC). Ngày 9-7-1972, tướng R.J. Tallman đáp trực thăng xuống An Lộc, tỉnh Bình Long để họp với thiếu tá Joe Hallum thuộc toán cố vấn Trung đoàn 48/BB và đại úy Willbanks, toán cố vấn Trung đoàn 43 SĐ 18/BB. Cuộc họp bàn thảo về sự phối hợp yểm trợ cho lực lượng phòng thủ ở thị xã An Lộc. Lúc trực thăng sắp cất cánh thì quân VC tập trung pháo kích dữ dội vào khu vực bãi đáp làm chết tại chỗ bốn người. Chuẩn tướng Tallman bị thương nặng, được tản thương về bệnh viện 3 dã chiến tại Saigon, và chết lúc còn trên bàn mổ.

Có tất cả 11 vị tướng Mỹ chết ở Việt Nam . Ngoài ra còn 2 vị tướng chết vì bạo bệnh.